

## CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2016 – NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### *Lê Đình Thu - Giám đốc Sở Tư pháp*

Năm 2015, công tác Tư pháp trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã được triển khai đồng bộ, toàn diện với quyết tâm cao, bám sát Chương trình giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách nhà nước của UBND tỉnh; đề cao trách nhiệm của Lãnh đạo các Sở, ngành, UBND cấp huyện mà nòng cốt là Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp; công tác tư pháp đã chủ động và hướng mạnh hơn về cơ sở. Chất lượng công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL ngày càng được nâng lên, tuân thủ về tiến độ thời gian góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật của tỉnh, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, tính hợp hiến, hợp pháp và tính khả thi của văn bản. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và bồi thường nhà nước tiếp tục được triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu. Công tác hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp được triển khai toàn diện, đồng bộ trên hầu hết các lĩnh vực tạo điều kiện thuận lợi hơn cho tổ chức, công dân trong giải quyết công việc, đồng thời đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp góp phần tích cực vào công cuộc cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) được đẩy mạnh, không chỉ về bề rộng mà từng bước đi vào chiều sâu, hình thức tuyên truyền, phổ biến ngày càng đa dạng, nội dung phong phú, chất lượng được nâng lên; nguồn nhân lực làm công tác PBGDPL tiếp tục được củng cố, kiện toàn. Công tác trợ giúp pháp lý được tăng cường, thực sự trở thành cầu nối giữa nhân dân với chính quyền. Công tác xây dựng ngành Tư pháp

được quan tâm đẩy mạnh; chất lượng nguồn nhân lực làm công tác tư pháp từng bước được nâng lên.

Những kết quả nêu trên đã khẳng định tốt hơn vai trò của các cơ quan tư pháp, pháp chế, góp phần vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

*Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tư pháp năm 2015 vẫn còn một số hạn chế, tồn tại:* Một số nội dung công tác triển khai thực hiện còn chậm, chất lượng chưa cao. Đội ngũ cán bộ làm công tác Tư pháp, pháp chế còn thiếu về số lượng, hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ. Mối quan hệ phối hợp giữa các cấp, các ngành trong triển khai nhiệm vụ công tác tư pháp chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

Bước sang năm 2016, năm đầu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, ngành Tư pháp tỉnh Điện Biên cần tập trung thực hiện 09 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch của Chính phủ về triển khai thi hành Hiến pháp; tổ chức tốt Ngày Pháp luật năm 2016, thông qua đó tuyên truyền phổ biến sâu rộng tinh thần và nội dung Hiến pháp đến các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trên địa bàn toàn tỉnh, nâng cao hiểu biết, ý thức tôn trọng, chấp hành, bảo vệ Hiến pháp, bảo đảm Hiến pháp được tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh.

2. Tổ chức triển khai có hiệu quả Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn

tỉnh Điện Biên; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, góp ý, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, thiết lập môi trường pháp lý bình đẳng, trong sạch tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; gắn công tác xây dựng kiểm tra VBQPPL với công tác kiểm soát thủ tục hành chính, theo dõi thi hành pháp luật và ngược lại nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục những điểm chông chéo, thiếu đồng bộ, khả thi của văn bản.

3. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức triển khai Bộ luật dân sự (sửa đổi), Bộ luật hình sự (sửa đổi) và Nghị quyết của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự (sửa đổi), chú trọng tuyên truyền, phổ biến các chính sách mới của 02 Bộ luật này và Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi), Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi), Luật tố tụng hành chính (sửa đổi), đảm bảo thực thi quyền con người, quyền công dân, thúc đẩy phát triển kinh tế thị trường.

4. Quán triệt, phổ biến và triển khai thực hiện tốt các luật, pháp lệnh có hiệu lực trong năm 2016, đặc biệt là các luật liên quan đến quyền con người, quyền công dân; Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tổ chức thực hiện các chương trình, Đề án, Kế hoạch về PBGDPL; tiếp tục đổi mới phương thức tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tiếp tục củng cố, kiện toàn và tăng cường công tác tập huấn nhằm nâng cao năng lực, chất lượng, hoạt động của đội ngũ Báo cáo viên pháp luật các cấp, tuyên truyền viên pháp luật và đội ngũ hòa giải viên cơ sở. Chú trọng chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng và thực hiện tốt hương ước, quy ước tại thôn, bản, tổ dân phố. Thực hiện nghiêm túc Đề án đổi mới hoạt động trợ giúp pháp lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng trên địa bàn tỉnh.

5. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày

06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa TTHC trọng tâm của năm 2015; kiểm soát chặt chẽ các TTHC; công bố kịp thời các TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp; thực hiện tốt việc đánh giá tác động TTHC trong dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh có quy định TTHC. Tiếp tục thực hiện tốt Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT về thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Quyết định số 896/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020; tiếp tục quán triệt, chỉ đạo triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

6. Chủ động phối hợp với các ngành chức năng tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các biện pháp xử lý vi phạm hành chính trong đó chú trọng tìm giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc đưa người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào các cơ sở cai nghiện bắt buộc; tập trung theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện thống nhất, đồng bộ các quy định của pháp luật liên quan đến việc thực hiện các biện pháp xử lý hành chính.

7. Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật hộ tịch theo hướng đồng bộ với Luật căn cước công dân; tiếp tục củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác hộ tịch theo quy định của Luật hộ tịch; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để tự động hóa công tác xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, tiếp tục tăng cường công tác phối

hợp trong cấp phiếu lý lịch tư pháp. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/2008/CT-TTg ngày 20/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết tình trạng di cư tự do, vượt biên trái phép và nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn ở khu vực biên giới Việt Nam và Lào; phối hợp thực hiện giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trên địa bàn tỉnh; rà soát, đề nghị Bộ Tư pháp trình Chủ tịch nước quyết định cho nhập quốc tịch đối với người không quốc tịch trên địa bàn tỉnh theo quy định. Đẩy mạnh việc thực hiện Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 18/8/2011 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 14/9/2012 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai đăng ký nuôi con nuôi thực tế trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1881/KH-UBND ngày 15/11/2010 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 15/01/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong kiểm tra, hướng dẫn hoạt động đăng ký tài sản, giao dịch bảo đảm đảm bảo là bất động sản, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Tích cực bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác bồi thường của Nhà nước, tuyên truyền, phổ biến về Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong cán bộ, công chức và người dân.

8. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 28/11/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Tăng cường hiệu quả quản lý nhà

nước về tổ chức, hoạt động luật sư. Đẩy mạnh việc phát triển đội ngũ Công chứng viên, các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh phù hợp với Quy hoạch phát triển hành nghề công chứng đến năm 2020 đã được phê duyệt nhằm đáp ứng yêu cầu thuận lợi của tổ chức, cá nhân; bảo đảm an toàn về mặt pháp lý đối với các giao dịch; thực hiện tốt Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng đối với Công chứng viên trong quá trình hành nghề công chứng. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 11/2010/CT-UBND ngày 07/9/2010 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 về bán đấu giá tài sản; Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND ngày 28/02/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý công tác bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 13/8/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy chế bán đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên; triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-BTP ngày 10/5/2013 của Bộ Tư pháp về việc ban hành Đề án Phát triển và tăng cường năng lực đội ngũ Đấu giá viên giai đoạn 2013 – 2015, định hướng đến năm 2020; tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá tài sản của các Hội đồng bán đấu giá tài sản cấp huyện. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định 704/QĐ-UBND ngày 29/7/2011 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Đề án "Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp"; đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động giám định tư pháp; củng cố, kiện toàn các tổ chức giám định tư pháp; tăng cường hướng dẫn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ Giám định viên tư pháp, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, bất cập nảy sinh trong hoạt động giám định tư pháp.

9. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thanh tra,

kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm một số lĩnh vực trong toàn ngành Tư pháp nhằm đánh giá thực trạng việc chấp hành chính sách pháp luật trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành Tư pháp; kịp thời phát hiện, khắc phục những yếu kém, khuyết điểm trong công tác quản lý điều hành, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cán bộ, công chức, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật nhằm nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức trong cán bộ, công chức ngành Tư pháp.

***Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trọng tâm công tác đã đề ra, Ngành Tư pháp cần tập trung thực hiện một số giải pháp chủ yếu như sau:***

*Một là:* Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh đề xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ngành; ưu tiên thực hiện những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016.

*Hai là:* Tăng cường công tác phối hợp với các sở, ban, ngành và cấp ủy, chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp từ tỉnh đến xã; kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên để có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

*Ba là:* Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan tư pháp, pháp chế. Tăng cường thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật, khắc phục kịp thời những hạn chế, bất cập, xử lý nghiêm các biểu hiện lệch lạc, tiêu cực, gây phiền hà, sách nhiễu trong khi giải quyết yêu cầu của người dân. Tập trung giải quyết kịp thời những vụ việc khiếu nại, tố cáo.

*Bốn là:* Đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo, điều hành đối với

công tác Tư pháp; lấy hiệu quả tác động kinh tế - xã hội trên địa bàn làm thước đo đánh giá chất lượng công tác tư pháp, chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong Ngành.

*Năm là:* Tiếp tục rà soát đội ngũ cán bộ tư pháp trên địa bàn tỉnh, đối chiếu với tiêu chuẩn quy định, qua đó xây dựng và triển khai các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn để kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tư pháp. Thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Tư pháp các cấp trong sạch, vững mạnh.

*Sáu là:* Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, cải tiến lề lối làm việc; triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; gắn việc thực hiện nhiệm vụ chính trị với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI).

*Bảy là:* Nâng cao chất lượng và thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, thống kê công tác Tư pháp, phục vụ kịp thời yêu cầu chỉ đạo, điều hành đối với công tác Tư pháp.

*Tám là:* Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tạo bước đột phá trong việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành; cung cấp dịch vụ công nhanh gọn, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

*Chín là:* Phát động phong trào thi đua gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của từng đơn vị, cá nhân. Tăng cường các đợt thi đua ngắn ngày, theo chuyên đề để tập trung giải quyết các "điểm nghẽn", các lĩnh vực công tác còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập. Thực hiện tốt việc sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, kịp thời khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt được thành tích trong công tác.

## MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG CÔNG TÁC PBGDPL, HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ, CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT CỦA NGƯỜI DÂN TẠI CƠ SỞ NĂM 2015

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2015; các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã tích cực ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện công tác này phù hợp với điều kiện thực tiễn tại đơn vị, địa phương. Nhờ đó, công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở năm 2015 trên địa bàn tỉnh đã có nhiều đổi mới.

### 1. Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

#### a) Nội dung, hình thức tổ chức

Năm 2015, các cấp, các ngành đã tổ chức được hơn 3.490 cuộc phổ biến pháp luật trực tiếp cho hơn 241.817 lượt người tham dự; phát hành và cấp phát miễn phí 41.672 bản tài liệu tuyên truyền pháp luật các loại; phát sóng 1.517 lần chương trình PBGDPL trên Đài truyền thanh xã; đăng tải 2.375 tin, bài, phóng sự có nội dung tuyên truyền pháp luật trên phương tiện thông tin đại chúng. Nội dung tập trung tuyên truyền, phổ biến những nội dung cơ bản của các văn bản pháp luật mới như: Hiến pháp năm 2013; Luật Tổ chức Quốc hội; Luật Tổ chức Tòa án nhân dân; Luật Công an nhân dân; Luật thi hành án dân sự; Luật Doanh nghiệp; Luật Nhà ở; Luật Đất đai; Luật Căn cước công dân; Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Hộ tịch; Luật Công chứng; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế; Luật bảo

hiểm xã hội (sửa đổi); Luật Xây dựng, Luật bảo vệ môi trường; Công ước của Liên hợp quốc về chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người; Luật phòng chống bạo lực gia đình; Luật Phòng, chống mua bán người; Luật phòng, chống tham nhũng; một số nội dung về chính sách dân tộc, chương trình phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo đang thực hiện trên địa bàn tỉnh;...và các văn bản, chế độ chính sách liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang, người lao động, nhân dân ở cơ sở. Trong đó, các đơn vị, địa phương đã tập trung lựa chọn những nội dung quy định thực sự cần thiết, phù hợp với từng đối tượng để nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL.

Hình thức tuyên truyền, phổ biến đa dạng như: tổ chức hội nghị/lớp tập huấn phổ biến văn bản pháp luật mới; lồng ghép vào các cuộc họp, sinh hoạt cơ quan, tổ chức đoàn thể, hội nghị triển khai công tác năm 2015; tuyên truyền pháp luật lưu động; tư vấn pháp luật; trợ giúp pháp lý; sinh hoạt câu lạc bộ (CLB) pháp luật, CLB trợ giúp pháp lý; ký cam kết chấp hành quy định pháp luật; thi tìm hiểu pháp luật; tổ chức lễ ra quân diễu hành tuyên truyền pháp luật; treo băng rôn, khẩu hiệu, pano, apphich với nội dung tuyên truyền pháp luật nhân dịp các ngày lễ kỷ niệm, sự kiện lịch sử; phổ biến pháp luật qua các phương tiện truyền thanh, truyền hình,... Các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã vận động cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân tham gia cuộc thi viết Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

thu hút được đông đảo cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân tham gia, tạo thành một đợt sinh hoạt chính trị sôi nổi trong toàn tỉnh. Bên cạnh đó, các cấp, các ngành đã tổ chức nhiều hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật khác như: phổ tô, cung cấp các văn bản luật để cán bộ, công chức, viên chức tự nghiên cứu học tập; tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với các dự thảo luật và văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề về pháp luật và gắn với các phong trào "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; "Quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc", "Thanh niên tình nguyện phòng chống ma túy và tệ nạn xã hội", "Thanh niên tham gia gìn giữ an toàn giao thông", "Công an xã lắng nghe ý kiến của nhân dân", nâng cao chất lượng cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", vận động các hộ dân ký cam kết "Chấp hành pháp luật, không vi phạm pháp luật và tích cực tham gia phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội".

b) Tổ chức cuộc thi viết "Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam"

Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về tổ chức cuộc thi viết "Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam", UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Kế hoạch tổ chức cuộc thi viết "Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" trên địa bàn tỉnh Điện Biên; thành lập Ban Tổ chức cuộc thi Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam của tỉnh, Tổ Thư ký giúp việc cho Ban Tổ chức cuộc thi, thành lập Ban Giám khảo, Tổ Thư ký giúp việc Ban Giám khảo cuộc thi; ban hành văn bản hướng dẫn, đôn đốc các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện thị xã,

thành phố xây dựng, ban hành Kế hoạch tổ chức cuộc thi, vận động toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang, người lao động và nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh tích cực hưởng ứng, tham gia cuộc thi. Kết quả, Ban Tổ chức cuộc thi tỉnh đã nhận được 24.041 bài dự thi của các tập thể, cá nhân đang công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; tổ chức chấm thi theo đúng Quy chế của Ban Tổ chức cuộc thi Trung ương; tổ chức trao giải cho 09 tập thể và 21 cá nhân đạt giải cuộc thi. Cuộc thi đã thu hút đông đảo cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh tham gia, thực sự trở thành một đợt sinh hoạt chính trị, pháp lý sôi nổi, sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân; qua bài dự thi đã thể hiện được nhận thức khá đầy đủ của người dự thi về những nội dung chủ yếu của Hiến pháp năm 2013 và đề xuất nhiều giải pháp góp phần thực thi có hiệu quả Hiến pháp và pháp luật trong thời gian tới.

c) Về triển khai Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Trong năm 2015, thực hiện Kế hoạch số 3195/KH-UBND ngày 07/9/2015 về tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên của UBND tỉnh, hầu hết các cơ quan, đơn vị đều ban hành kế hoạch thực hiện Ngày pháp luật riêng hoặc văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Ngày Pháp luật; tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật với nội dung, hình thức phong phú như: tọa đàm, giao lưu, trao đổi, thảo luận về các nội dung pháp luật; lồng ghép việc phổ biến văn bản pháp luật với việc tổ chức các nội dung sinh hoạt khác của cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện treo băng rôn, áp phích, panô trên các tuyến đường chính, các khu trung tâm, các công sở, trường học, địa điểm công cộng; tổ chức mít tinh và bố trí các xe thông tin cổ

động xuống đường để tuyên truyền trong tuần lễ cao điểm thực hiện Ngày Pháp luật; tổ chức các đợt ra quân tuyên truyền pháp luật... Về nội dung, đã tập trung tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa của Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; vị trí, vai trò của Hiến pháp năm 2013; các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan, đơn vị; văn bản pháp luật mới ban hành; các chế độ, chính sách liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ của công dân; văn bản pháp luật về kỷ cương, kỷ luật, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; tuyên truyền các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, trọng tâm là Công ước chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người, Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, các công ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên;...

Ngày pháp luật được triển khai trên địa bàn tỉnh đã thu hút được sự quan tâm của các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; các cấp các ngành đã căn cứ chức năng, nhiệm vụ và bám sát vào điều kiện đặc thù của đơn vị, địa phương để tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật phù hợp, mang ý nghĩa thiết thực, không phô trương, hình thức. Qua 02 năm triển khai thực hiện Ngày pháp luật trên địa bàn tỉnh, cho thấy đây là hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả, góp phần hình thành thói quen học tập, nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật trong mỗi cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức; thực sự trở thành đợt sinh hoạt chính trị - pháp lý sâu rộng góp phần nâng cao nhận thức pháp luật, khơi dậy ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật và chấp hành pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

d) Triển khai thực hiện các Chương trình phối hợp về PBGDPL

Các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã quan tâm triển khai thực hiện nhiều Chương trình, Đề án về PBGDPL hoặc lồng ghép thực hiện PBGDPL như: Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy và phòng, chống tội phạm; Đề án "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng; Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng" trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Đề án "Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên giai đoạn 2011-2015"; Đề án "Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân giai đoạn 2015 - 2020".

Một số cơ quan, đơn vị đã chủ động ký kết và thực hiện các Chương trình, kế hoạch phối hợp về phổ biến, giáo dục pháp luật; duy trì và phát huy hiệu quả các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên Đài truyền thanh - Truyền hình các cấp, điển hình như: phối hợp giữa Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh và Sở Tư pháp thực hiện chuyên mục "Nhà nước và Pháp luật"; phối hợp giữa Cục thuế tỉnh và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện chuyên mục "Thuế và cuộc sống"; cùng một số chuyên mục khác như "An ninh Điện Biên", "Quốc phòng toàn dân"; chuyên mục "60 phút bạn và tôi", chuyên mục "Dân tộc và Phát triển",...

đ) Về xây dựng, quản lý, khai thác tài sản pháp luật (TSPL)

Tính đến nay, toàn tỉnh có 775 TSPL (ở cấp xã có 116 tù/130 xã; các cơ quan, doanh nghiệp, bưu điện, đồn biên phòng, đơn vị trường học có 659 tù). Qua kiểm tra trực tiếp tại 02 đơn vị cấp huyện và cấp xã

cho thấy các xã, phường, thị trấn đều thực hiện tương đối tốt công tác quản lý, theo dõi và hướng dẫn khai thác tử sách pháp luật; thường xuyên bổ sung đầu sách pháp luật mới; một số địa phương đã quan tâm bố trí đặt tử sách tại những địa điểm thuận lợi cho việc tìm hiểu, sử dụng sách pháp luật của cán bộ, công chức và nhân dân (hầu hết các xã đều được bổ sung mới các loại sách pháp luật từ nguồn ngân sách đầu tư có mục tiêu theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ). Đối với các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh vẫn duy trì việc xây dựng các tử sách, ngân sách pháp luật; tài liệu, sách pháp luật chủ yếu là những tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn, công báo và các văn bản cá biệt.

## **2. Công tác hòa giải ở cơ sở**

Thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở; Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 13/4/2015 về tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh, các cấp, các ngành đã thực hiện tốt công tác quán triệt, phổ biến rộng rãi nội dung cơ bản của Luật Hòa giải ở cơ sở đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Cơ quan Tư pháp các cấp đã chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tham mưu cho UBND cùng cấp chỉ đạo, hướng dẫn củng cố, kiện toàn các Tổ hòa giải ở cơ sở; tăng cường công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ hòa giải cho đội ngũ hòa giải viên theo chương trình khung của Bộ Tư pháp. Trong năm, các Tổ hòa giải tiếp tục được củng cố, kiện toàn với 1.786 tổ và 11.022 hòa giải viên (trong đó 2.813 lượt hòa giải viên được bồi dưỡng kiến thức pháp luật trong năm). Tổng số các vụ việc đã tiếp nhận từ 01/01/2015 đến 31/10/2015 là 691

vụ; kết quả hòa giải thành 516 vụ (đạt 79%); hòa giải không thành 145 vụ, đang hòa giải 34 vụ. Việc hỗ trợ kinh phí chi trả chế độ thù lao cho các vụ việc hòa giải đã được một số địa phương quan tâm thực hiện, tuy nhiên do khó khăn chung nên công tác bảo đảm chế độ cho hoạt động hòa giải chưa được thực hiện triệt để theo đúng quy định hiện hành.

## **3. Về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở**

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Tư pháp về triển khai công tác đánh giá, chấm điểm địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2015; Công văn số 904/UBND-NC ngày 17/3/2015 về việc đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2015, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố đã triển khai thực hiện công tác đánh giá tiếp cận pháp luật, đề xuất khen thưởng các địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và tổng kết nhiệm vụ làm thử đánh giá tiếp cận pháp luật giai đoạn 2014-2015 trên địa bàn tỉnh. Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật tỉnh đã ban hành Quyết định số 256/QĐ-HĐTCPL ngày 01/4/2015 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật tỉnh Điện Biên; đồng thời hướng dẫn Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật các huyện, thị xã, thành phố ban hành Quy chế hoạt động. 100% các huyện, thị xã, thành phố và cấp xã đã thành lập Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật. Trong năm 2015, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật tỉnh đã tổng hợp kết quả đánh giá, hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn đối với 03 đơn vị cấp huyện, 48 đơn vị cấp xã (tăng 08 đơn vị cấp xã so với năm 2014) đủ điều kiện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; lập hồ sơ đề nghị biểu dương tiêu biểu về tiếp cận pháp luật trong hai năm 2014-2015 trình Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật Trung ương./.

**PBGDPL**



## NHÌN LẠI 5 NĂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “ĐỔI MỚI VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

*Thực hiện Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 11/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”; Chỉ thị số 1958/CT-TTg ngày 25/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm tăng cường năng lực, hiệu quả hoạt động giám định tư pháp, qua 5 năm triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh (2010-2015) công tác giám định tư pháp đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận.*

Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động giám định tư pháp được các cấp, các ngành quan tâm, cụ thể: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Đề án do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực tư pháp làm Trưởng ban; ban hành quy chế phối hợp trong hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh; tổ chức hội nghị quán triệt Luật giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành cho trên 120 cán bộ lãnh đạo các Sở, ban, ngành tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, báo cáo viên pháp luật, các thành viên Ban Chỉ đạo giám định tư pháp tỉnh và các giám định viên tư pháp; chỉ đạo các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến Luật giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành đến cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh. Qua đó tạo được cơ chế chủ động, thống nhất trong việc quản lý nhà

nước đối với hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh, cụ thể hóa các quy định của pháp luật phù hợp với tình hình đặc thù của hoạt động giám định tư pháp tại địa phương.



*Hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật về giám định tư pháp năm 2015.*

*Ảnh: PBGDPL.*

Về hệ thống tổ chức giám định: Hiện nay tỉnh Điện Biên có 02 tổ chức giám định tư pháp công đó là Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh và Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế. Trung tâm pháp y hiện đang sử dụng trụ sở, cơ sở vật chất của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi của tỉnh, được Sở Y tế trang cấp 01 ô tô riêng chuyên phục vụ cho công tác khám nghiệm. Hàng năm, Trung tâm pháp y được đầu tư kinh phí để mua sắm máy móc, trang thiết bị chuyên môn phục vụ cho công tác giám định (năm 2013 UBND tỉnh cấp 500 triệu đồng, năm 2014 với 440 triệu đồng, năm 2015 được đầu tư kinh phí 850 triệu đồng). Phòng kỹ thuật hình

sự - Công an tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ trên 100 triệu đồng năm 2013 và Viện khoa học hình sự - Bộ Công an trang cấp 01 hệ thống quang phổ hồng ngoại phục vụ giám định hóa ma túy, 01 thiết bị kiểm tra tài liệu; 01 thiết bị phát hiện đường vân... khắc phục một phần khó khăn trước mắt trong công tác giám định kỹ thuật hình sự; năm 2015 được UBND tỉnh hỗ trợ 100 triệu đồng mua sắm trang thiết bị phục vụ chuyên môn.

Về đội ngũ giám định viên tư pháp: Hiện nay tỉnh Điện Biên có 62 giám định viên tư pháp, trong đó: 22 giám định viên pháp y, 02 giám định viên pháp y tâm thần, 08 Giám định viên kỹ thuật hình sự, 13 Giám định viên lĩnh vực thú y, 04 Giám định viên Tài chính, 03 giám định viên Xây dựng, 04 Giám định viên Văn hóa - Thể thao và du lịch, 01 Giám định viên Khoa học công nghệ, 05 Giám định viên lĩnh vực Thông tin - Truyền thông. So với năm 2010 số giám định viên tăng 25 người. 100% giám định viên có trình độ cử nhân trở lên, hiện có 21/62 giám định viên có trình độ sau đại học (04 Thạc sỹ; 1 bác sỹ chuyên khoa II, 18 bác sỹ chuyên khoa I). Các giám định viên có phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp tốt, trung thực, khách quan, tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và quy trình, quy chuẩn chuyên môn về giám định tư pháp.

Người giám định theo vụ việc gồm 03 người, thuộc các lĩnh vực: Tài chính, Văn hóa Thể thao và du lịch, Công thương. Người giám định theo vụ việc ở tỉnh Điện Biên đều có quá trình thâm niên công tác, trình độ đại học chuyên ngành trở lên, có phẩm chất đạo đức, năng lực, uy tín, đủ tiêu

chuẩn theo đúng quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện việc rà soát về số lượng và chất lượng đội ngũ giám định viên tư pháp thuộc lĩnh vực quản lý; lựa chọn, thu hút các chuyên gia giỏi để bổ nhiệm làm giám định viên tư pháp; tăng cường bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp cho người làm giám định tư pháp. Kiện toàn tổ chức, bổ sung biên chế cho Trung tâm pháp y tỉnh và pháp y cấp huyện, đảm bảo cơ chế chính sách để thực hiện thu hút cán bộ, đặc biệt là bác sỹ có trình độ, kinh nghiệm tham gia hoạt động giám định pháp y.

Kết quả thực hiện vụ việc giám định tại Điện Biên chủ yếu tập trung ở 02 lĩnh vực: pháp y và kỹ thuật hình sự, các lĩnh vực khác hầu như không có. Các vụ việc giám định pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về giám định tư pháp, đảm bảo tính khoa học, khách quan, chính xác, kịp thời đáp ứng được các nội dung yêu cầu giám định, góp phần giúp các cơ quan điều tra, tố tụng, xét xử giải quyết các vụ án được nhanh chóng, chính xác, đúng pháp luật. Không có đơn thư khiếu nại, khiếu kiện.

Các cơ quan chuyên môn đã đẩy mạnh công tác phối hợp quản lý và kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động giám định tư pháp. Chủ động khảo sát, nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của các Giám định viên, tổ chức giám định phản ánh của các cơ quan, tổ chức liên quan về những tồn tại, thiếu sót trong hoạt động giám định tư pháp nhằm tạo điều kiện cho hoạt động giám định tư pháp được thuận lợi và hiệu quả hơn, kịp thời chấn chỉnh

những thiếu sót trong hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn.

Công tác giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh tuy đã được quan tâm nhưng vẫn còn tồn tại một số hạn chế:

- Một là, chế độ đối với giám định viên tuy đã được quan tâm, nhưng vẫn chưa thỏa đáng đối với công sức của giám định viên và sự độc hại của công việc cũng như định kiến xã hội đối với nghề nghiệp (pháp y); chưa động viên thu hút cán bộ trong lĩnh vực pháp y và kỹ thuật hình sự. Trong 5 năm qua số giám định viên pháp y tỉnh Điện Biên không tăng.

- Hai là, việc bổ nhiệm giám định viên ở một số lĩnh vực còn gặp khó khăn; việc đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ chuyên môn cũng như kiến thức về pháp lý chưa đồng bộ, thường xuyên.

- Ba là, về cơ sở vật chất: Các tổ chức giám định chưa có trụ sở làm việc riêng, thiếu các khoa, phòng, chưa phù hợp với đặc thù của công tác pháp y như: không có khu khám nghiệm, xét nghiệm cận lâm sàng phục vụ công tác giám định ... Đặc biệt chưa có phòng lưu xác, lưu bệnh phẩm và bảo quản tử thi trong những trường hợp phải giám định dài ngày, thiên tai, thảm họa hoặc đối tượng giám định là người nước ngoài... Hiện nay việc thực hiện khám nghiệm chủ yếu là tại hiện trường có ảnh hưởng lớn tới việc triển khai các hoạt động chuyên môn của đơn vị giám định pháp y.

- Bốn là, về trang thiết bị: Các thiết bị phục vụ chuyên môn còn thiếu. Mặt khác, chưa có quy định cụ thể về danh mục trang thiết bị cho tổ chức giám định. Do đó, rất khó khăn trong việc triển khai mua sắm trang thiết bị phục vụ chuyên môn theo các quy định hiện hành. Hơn

nữa khi chưa có trụ sở đáp ứng việc tiếp nhận, trang bị máy móc hiện đại sẽ không thực hiện được vì không đảm bảo việc bảo quản, vận hành.

- Năm là, phần lớn các giám định viên tư pháp chưa được đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu một cách bài bản mà chủ yếu chỉ dựa vào kiến thức chuyên môn thuần túy để thực hiện việc giám định; các giám định viên kỹ thuật hình sự về hóa ma túy còn làm việc thủ công do chưa được trang cấp phương tiện hiện đại do đó phải thường xuyên tiếp xúc với các hóa chất độc hại.

Để nâng cao chất lượng hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới cần thực hiện đồng bộ các giải pháp như: Tiếp tục bổ sung biên chế cho các tổ chức giám định tư pháp đảm bảo cơ chế chính sách để thực hiện thu hút cán bộ, đặc biệt là bác sĩ có trình độ chuyên môn cao tham gia vào hoạt động giám định tư pháp; bố trí ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư xây dựng đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trung tâm pháp y, Phòng kỹ thuật hình sự... Đảm bảo đủ kinh phí cho hoạt động thường xuyên, đáp ứng đầy đủ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và mua sắm, bổ sung trang thiết bị phục vụ cho công tác giám định; nâng cao năng lực quản lý công tác giám định tư pháp trên địa bàn toàn tỉnh, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có; tăng cường vai trò, trách nhiệm của các sở, ngành chuyên môn liên quan đến công tác giám định tư pháp, thực hiện tốt quy chế phối hợp, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp./

**Lê Thu**

*Sở Tư pháp Điện Biên:*

## **Tọa đàm Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015**

Thực hiện Kế hoạch số 3195/KH-UBND ngày 07/9/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn tỉnh năm 2015, Kế hoạch số 991/KH-STP ngày 14/10/2015 của Sở Tư pháp về Tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015. Ngày 09/11/2015, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên đã tổ chức buổi Tọa đàm Ngày pháp luật năm 2015.

03 năm thực hiện Ngày Pháp luật và chuyên đề một số nội cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về quyền dân sự, chính trị (do đồng chí Lê Đình Thu – Giám đốc Sở, Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trình bày); đồng thời trao đổi, thảo luận, đề xuất các giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả việc triển khai thực hiện Ngày Pháp luật nói riêng và công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung trong thời gian tới.



*Đ/c Lê Đình Thu – Giám đốc Sở, phát biểu khai mạc buổi Tọa đàm Ngày Pháp luật năm 2015. Ảnh: Lương Bình.*

Tham dự buổi Tọa đàm có các đồng chí lãnh đạo Sở, lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị cùng toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở Tư pháp; lãnh đạo, chuyên viên Phòng Tư pháp huyện Điện Biên, thành phố Điện Biên Phủ. Tại buổi Tọa đàm, các đại biểu đã được nghe quán triệt, phổ biến về mục đích ý nghĩa và chủ đề của Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kết quả

ngành Tư pháp phải chủ động tìm hiểu, học tập kiến thức pháp luật, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và vận dụng hữu ích những kiến thức đó trong thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị, hình thành “nếp sống đẹp”, thực hiện tốt khẩu hiệu “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”.

**Lương Bình**

## CHUYÊN ÁN TX09/2008 VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM RÚT RA CHO LỰC LƯỢNG AN NINH KINH TẾ TRONG CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN NINH THÔNG TIN

*Trong thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước, hội nhập quốc tế sâu rộng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh như hiện nay thì thông tin liên lạc đã và đang đóng góp vai trò đặc biệt quan trọng. Vì vậy, đảm bảo an ninh thông tin đang là nhiệm vụ hết sức nặng nề của lực lượng Công an nhân dân trong đó có lực lượng An ninh kinh tế.*

Toàn bộ hệ thống thông tin liên lạc của các cơ quan ban ngành, đoàn thể cũng như của hàng trăm hộ gia đình trên địa bàn phường Sông Đà, thị xã Mường Lay đã bị tê liệt hoàn toàn bởi 04 vụ cắt trộm dây cáp điện thoại liên tiếp xảy ra vào ban đêm. Với thủ đoạn tinh vi, manh động, táo tợn của các đối tượng gây án và tính chất nghiêm trọng, phức tạp của hành vi xâm phạm đến các công trình kinh tế trọng điểm trên địa bàn, chuyên án mang bí số TX09/2008 đã được xác lập, đồng thời lực lượng Công an đã nhanh chóng điều tra, làm rõ và bắt gọn nhóm đối tượng gây án.

Dù vụ án đã trôi qua hơn 7 năm, song Đại tá Lò Văn Khặt - Phó Giám đốc Công an tỉnh Điện Biên (Nguyên là Trưởng Công an Thị xã Mường Lay, đồng thời là trưởng Ban chuyên án) vẫn tường tận về vụ án: “Khi đó, các vụ cắt trộm cáp viễn thông diễn ra tại địa bàn đang thực hiện đề án di dân tái định cư thủy điện Sơn La, lợi dụng đêm tối và mưa lớn kéo dài, kẻ gian đã cắt trộm gần 300m cáp viễn thông khiến hệ thống thông tin liên lạc của khu vực thị xã Mường Lay bị tê liệt hoàn toàn, gây khó khăn cho hoạt động của các cơ quan chính quyền và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Mặc dù vụ án xảy ra trong thời kỳ mưa lũ, đường giao thông đi lại bị gián đoạn song yêu cầu đặt ra cho Ban chuyên án lúc này là phải nhanh chóng điều tra làm rõ đối tượng trộm cắp trong thời gian ngắn nhất, đồng thời tiếp tục bảo vệ an toàn hệ thống mạng viễn thông trên địa bàn”...

Ban chuyên án nhanh chóng triển khai lực lượng,

tiến hành khám nghiệm hiện trường và nhận định dấu vết trên đầu cắt của dây cáp điện thoại đều do một loại dụng cụ, đáng chú ý trong thời gian ngắn số lượng dây cáp bị cắt lại tương đối lớn và có dung lượng từ 50 - 300x2x0,5, vì vậy nhiều khả năng là do một nhóm đối tượng gây ra. Rất có thể sau khi cắt trộm cáp viễn thông các đối tượng sẽ đem bán tại các cơ sở thu mua phế liệu, tuy nhiên sau khi tiến hành kiểm tra tại các điểm trên lực lượng công an không phát hiện thấy điểm khả nghi. Liên tiếp những ngày sau đó vụ án rơi vào bế tắc bởi các đối tượng khả nghi liên quan đến vụ án được ban chuyên án dựng lên dần bị loại ra. Xác định các đối tượng có thể đang chờ thời cơ để tẩu tán tang vật của vụ án nên các tổ trình sát tiếp tục triển khai các mũi để tiến hành điều tra. Cuối tháng 9/2008, Ban chuyên án nhận được nguồn tin của quần chúng nhân dân cung cấp, có đối tượng đem bán 3,7 kg lõi dây đồng tại cơ sở thu mua sắt, phế liệu của bà T.T.C thuộc tổ 7, phường Na Lay, thị xã

Mường Lay. Từ thông tin này, chỉ sau 10 ngày gây án lần lượt các đối tượng trong nhóm trộm cắp cáp viễn thông đã bị cơ quan điều tra bắt giữ.

Tại cơ quan Công an, các đối tượng Nguyễn Văn Xuân (SN 1981), Nguyễn Văn Thắng (SN 1988) và Lò Văn Cường (SN 1993) đều trú tại tổ 7, phường Sông Đà, thị xã Mường Lay khai nhận: Liên tiếp vào buổi tối từ ngày 11 - 19/9/2008, lợi dụng mưa lớn, đường vắng sau khi dùng cưa sắt cắt trộm gần 300m dây cáp viễn thông, bọn chúng mang ra bờ suối Nậm Lay dùng dao cắt gọt, tuốt vỏ nhựa bên ngoài vớt xuống suối còn vỏ nhựa bên trong bọc lõi kim loại chúng mang lên rừng đốt ngay trong đêm và thu được hơn 40kg lõi dây đồng mang về cất giấu. Và sau đó các đối tượng chia nhau mang bán cho các cơ sở thu mua phế liệu ở thị xã Mường Lay và huyện Điện Biên, số còn lại đối tượng Nguyễn Văn Xuân tiếp tục mang về chôn dưới nền nhà bếp cất giấu chờ thời cơ tiêu thụ. Đáng nói trong vụ án này, một số lượng lớn lõi dây đồng mà các cơ sở thu mua phế liệu trộm cắp đã được nhanh

chóng chuyển về Hà Nội tiêu thụ.

Chuyên án TX09/2008 được làm sáng tỏ đồng nghĩa với việc công tác đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống thông tin liên lạc được đánh giá là vô cùng quan trọng và bức thiết. Khi xảy ra các vụ án cũng như trong quá trình điều tra bắt giữ thủ phạm thì vai trò, hiệu quả của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc rất quan trọng, chính phong trào toàn dân bảo vệ ANTT đã tạo nên khối đại đoàn kết, cùng nhau đấu tranh, phát giác tội phạm đảm bảo ANTT, giữ bình yên cho mỗi bản làng, khu phố. Trong những năm qua, tình hình tội phạm phá hoại, trộm cắp tài sản của các công trình cơ sở hạ tầng thông tin, xâm hại an ninh thông tin trên địa bàn tỉnh Điện Biên có chiều hướng gia tăng và tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Theo số liệu thống kê, trong năm 2012 đến 6 tháng 2015, trên địa bàn toàn tỉnh xảy ra 20 vụ mất trộm cắp, thiết bị viễn thông... làm mất an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh thông tin và gây thiệt hại không nhỏ đến sản xuất kinh doanh. Với chức năng nhiệm vụ của mình, Phòng

An ninh kinh tế Công an tỉnh Điện Biên đã tập trung lực lượng, đẩy mạnh thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để làm tốt công tác bảo vệ an ninh thông tin. Trong đó, đã tham mưu, phối hợp các cơ quan, doanh nghiệp bưu chính viễn thông trong công tác bảo vệ an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin. Phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc sâu rộng trong cán bộ công nhân viên, xây dựng nhiều mô hình "**Điểm sáng**"; mô hình "**Tự quản về ANTT**" trong các cơ quan doanh nghiệp; tham mưu, phối hợp các ngành, các lực lượng trong việc thanh tra, kiểm tra hoạt động bưu chính viễn thông, Internet; tính từ năm 2009 đến nay, Phòng An ninh kinh tế Công an tỉnh Điện Biên đã phối hợp tổ chức hơn 40 cuộc thanh, kiểm tra hoạt động kinh doanh bưu chính, thiết bị viễn thông công nghệ thông tin, sử dụng tần số, hoạt động quản lý thuê bao di động trả trước và hoạt động của đại lý Internet công cộng... Qua đó, đã phát hiện xử lý gần 80 trường hợp vi phạm, xử phạt hành chính hơn 200 triệu đồng; đồng thời kiến nghị các cơ quan doanh nghiệp điều chỉnh, bổ sung các sơ hở, thiếu sót trong

công tác quản lý, kinh doanh.

Hiện nay, mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước đã được xây dựng và kết nối thông suốt từ Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đến các sở, ban, ngành; Huyện ủy, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh; 100% các huyện, thị xã, thành phố, 100% cơ quan nhà nước được kết nối Internet tốc độ cao; 26% các xã được kết nối Internet. Hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước được quan tâm nâng cấp, 100% các cơ quan nhà nước từ cấp huyện trở lên có mạng nội bộ; tỷ lệ trang bị máy tính cho cán bộ công chức trong các cơ quan Nhà nước cấp tỉnh đạt 100%, cấp huyện đạt 82%, cấp xã đạt 14%. Toàn tỉnh hiện có 106 điểm truy cập Internet công cộng; 98/130 xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh được kết nối Internet băng thông rộng. Tuy nhiên, có thể nói nhận thức và trách nhiệm của một bộ phận cơ quan, doanh nghiệp và quần chúng nhân dân đối với công tác đảm bảo an ninh thông tin còn hạn chế, nếu không có biện pháp quản lý, phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời thì các loại tội

phạm và phần tử xấu dễ dàng lợi dụng để phá hoại mạng lưới hệ thống thông tin liên lạc của các cơ quan Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh. Cùng với đó, hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và Internet xâm phạm an ninh quốc gia tiếp tục có những diễn biến phức tạp; các loại tội phạm hình sự, ma túy triệt để lợi dụng hoạt động mạng viễn thông Internet để hoạt động phạm tội trên phạm vi rộng; một số đối tượng lợi dụng sơ hở trong công tác quản lý thuê bao di động trả trước để lừa đảo, tung tin thất thiệt gây mất đoàn kết nội bộ, phiến hòa, hoang mang cho người sử dụng... Mặt khác, ý thức thực hiện quy định của Nhà nước về quản lý thuê bao di động trả trước của một số doanh nghiệp chưa nghiêm; tình hình an ninh trật tự liên quan đến đại lý Internet công cộng còn có những điểm phức tạp...

Trước tình hình trên, để tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên địa bàn tỉnh, thời gian tới lực lượng An ninh Kinh tế cần tập trung lực lượng, biện pháp để chủ động nắm chắc tình hình, tham mưu,

phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp bưu chính viễn thông trên địa bàn tỉnh trong công tác đảm bảo an ninh nội bộ, an ninh kinh tế và an ninh thông tin. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các quy chế phối hợp liên ngành về đảm bảo ANTT, xây dựng và củng cố lực lượng bảo vệ chuyên trách, bán chuyên trách đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra, phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, gắn liền với Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc 19/8 hằng năm để nâng cao tình thần cảnh giác, ý thức trách nhiệm tham gia giữ gìn ANTT của cán bộ công nhân viên các cơ quan doanh nghiệp bưu chính viễn thông, huy động sức mạnh tổng hợp trong công tác bảo vệ an ninh, an toàn hệ thống thông tin liên lạc. Phối hợp với các ngành, các lực lượng trong công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động bưu chính, viễn thông và Internet. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 28/CT-TW, ngày 16/9/2013 của Ban Bí thư về “Tăng cường công tác bảo đảm an ninh và an toàn thông tin mạng”; Chỉ thị số 15/CT-TTg, ngày 17 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác đảm bảo an ninh

và an toàn thông tin mạng trong tình hình mới; Nghị định 72/2013/NĐ-CP, ngày 15/7/2013 của Chính phủ quy định về “Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên

mạng”; Kế hoạch số 32/KH-CAT của Công an tỉnh Điện Biên về đảm bảo an toàn, an ninh trong hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Phối hợp thanh tra, kiểm tra chuyên ngành nhằm phát hiện, xử lý kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật.



**Lực lượng An ninh kinh tế tiến hành kiểm tra hệ thống trạm biến áp, đường dây tải điện tại Chi nhánh lưới điện cao thế Điện Biên**

Có thể nói, qua thực tế công tác bảo vệ an ninh thông tin đã cho thấy vị trí, vai trò của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là rất quan trọng. Ở đâu làm tốt công tác phong trào, xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc thì ở đó an ninh luôn được bảo đảm và các thế lực thù địch, bọn tội phạm sẽ không có điều kiện

lợi dụng để hoạt động. Trong giai đoạn hiện nay, Đảng bộ, chính quyền, các lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc tỉnh Điện Biên đang ra sức thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn, bảo vệ vững chắc thành công của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII.

Cán bộ chiến sỹ Phòng An ninh kinh tế Công an tỉnh Điện Biên quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Góp phần vào việc bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo điều hành của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của địa phương./.

**Bài và ảnh: Xuân Sang -Xuân Trường**



## Kết quả 02 năm triển khai làm thử đánh giá địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Năm 2014 - 2015, Điện Biên là 01 trong 05 tỉnh, thành phố (gồm: Điện Biên, Quảng Bình, Thái Bình, Cà Mau và thành phố Hồ Chí Minh) được lựa chọn làm thử việc đánh giá, công nhận, biểu dương, khen thưởng ở 3 cấp đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trong 2 năm, từ năm 2014 đến năm 2015 nên đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, đặc biệt là sự chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp do đó việc triển khai, đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật tại cơ sở được thực hiện tương đối thuận lợi và bước đầu đạt được kết quả đáng khích lệ.

### 1. Kết quả đạt được

Qua 2 năm triển khai làm thử công tác đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh cho thấy công tác này đã được Ủy ban nhân dân các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nghiêm túc, bảo đảm công khai minh bạch. Tuy nhiên, ở một số huyện và UBND cấp xã việc chỉ đạo thực hiện công tác này còn chậm, chưa kịp thời, việc thực hiện các tiêu chí về tiếp cận pháp luật còn chưa

bảo đảm. Kết quả chấm điểm cho thấy ở hầu hết các xã mới thành lập cơ bản bảo đảm được tiêu chí về giải quyết các vụ việc hành chính tư pháp và tiêu chí bộ máy bảo đảm thực hiện thiết chế pháp luật, đối với các tiêu chí còn lại thì cơ bản chưa đảm bảo nhất là các tiêu chí về phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tiêu chí về kinh phí, cơ sở vật chất. Năm 2014, có 39 xã, phường, thị trấn và 03 huyện, thị xã, thành phố được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; đến năm 2015, đã có 48 xã, phường, thị trấn và 03 huyện, thị xã, thành phố được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; 08 xã, phường, thị trấn được biểu dương tiêu biểu về chuẩn tiếp cận pháp luật cấp tỉnh; 01 huyện đủ điều kiện đề nghị biểu dương tiêu biểu về tiếp cận pháp luật toàn quốc (huyện Điện Biên); 01 xã đủ điều kiện đề nghị biểu dương tiêu biểu về tiếp cận pháp luật toàn quốc (xã Thanh Minh thành phố Điện Biên Phủ).

Có thể khẳng định, công tác đánh giá địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đã có sự chuyển

biến tích cực; số xã, phường, thị trấn đủ điều kiện được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đã tăng từ 39 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2014 lên 48 xã, phường, thị trấn đủ điều kiện được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2015 (tăng 09 xã, phường, thị trấn); số xã, phường, thị trấn đạt từ 700 điểm trở lên tăng 10 xã, phường, thị trấn; số xã đạt dưới 500 điểm giảm 01 xã. Một số đơn vị cấp huyện có tỉ lệ đạt chuẩn cao, đạt 100% như thành phố Điện Biên Phủ, thị xã Mường Lay; tỉ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của một số huyện tăng như huyện Điện Biên tăng từ 76% năm 2014 lên 100% năm 2015, huyện Mường Chà tăng từ 17% năm 2014 lên 33,3% năm 2015.... Bên cạnh đó, một số huyện tỉ lệ đạt chuẩn còn thấp hoặc không có xã nào đạt chuẩn tiếp cận pháp luật như huyện Nậm Pồ, huyện Điện Biên Đông.

### 2. Những vướng mắc, bất cập trong việc thực hiện Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg

*Thứ nhất*, là địa phương được chọn làm thử công tác triển khai làm thử việc đánh giá, chấm điểm địa phương đạt chuẩn về tiếp cận pháp luật, đặc biệt đây là lĩnh vực mới vừa triển khai thực hiện vừa tổng kết, rút kinh nghiệm, đội ngũ cán bộ, công chức một số xã còn hạn chế về trình độ chuyên môn do vậy còn gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai, tổ chức đánh giá, chấm điểm các tiêu chí.

*Thứ hai*, việc ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai và tổ chức thực hiện còn chậm, các quy định tại Quyết định 09/2013/QĐ-TTg còn nhiều bất cập như:

- Về phạm vi đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg rộng, khối lượng công việc nhiều, trong khi đó nguồn nhân lực để thực hiện công tác này còn quá hạn chế, còn coi đây là nhiệm vụ chủ yếu của ngành Tư pháp, cán bộ Tư pháp nên không có sự phối hợp, bố trí nguồn nhân lực và thời gian để thực hiện hoạt động này.

- Quy trình đánh giá địa phương đạt chuẩn và tiêu biểu tiếp cận pháp luật còn phức tạp, việc phân cấp thiếu hợp lý tạo thêm gánh nặng cho cơ quan tư pháp địa phương do không thu hút được sự tham gia các cơ quan chuyên môn.

- Thời gian để đánh giá, chấm điểm các tiêu chí theo Quyết định 09/2013/QĐ-TTg được quy định từ 01/7 của năm trước đến ngày 30/6 của năm sau là quá ngắn, không sát thực tế, khó thực hiện vì thực tế trong thời gian này các nhiệm vụ đang trong giai đoạn thực hiện, do đó chưa có kết quả cụ thể để đánh giá.

- Một số chỉ tiêu, tiêu chí của Quyết định 09/2013/QĐ-TTg quy định còn chung chung, chưa cụ thể nên gây khó khăn cho việc thống kê, đánh giá chấm điểm; nhiều chỉ tiêu, tiêu chí không sát thực tế ở địa phương; nội dung một số chỉ tiêu còn trùng lặp với Bộ tiêu chí về nông thôn mới...

- Chưa có chế tài xử lý trách nhiệm đối với các địa phương, đơn vị và lãnh đạo không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các yêu cầu về đánh giá tiếp cận pháp luật nên chưa ràng buộc chặt chẽ trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương đối với công tác này.

*Thứ ba*, thiếu các điều kiện bảo đảm để triển khai, tổ chức thực hiện công tác xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật như: trụ sở làm việc, máy vi tính, mạng internet; điểm bưu điện, văn hóa xã, tủ sách pháp luật, nguồn kinh

phí cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật và công tác xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của tỉnh còn hạn chế; chưa có cơ chế bảo đảm kinh phí cho hoạt động đánh giá tiếp cận pháp luật nói chung và hoạt động của Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật các cấp nói riêng.

### **3. Giải pháp khắc phục, cải thiện điều kiện tiếp cận pháp luật của người dân trên địa bàn**

*Một là*, cần tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp về ý nghĩa, tác động của công tác đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, trên cơ sở đó xác định cụ thể trách nhiệm của lãnh đạo chính quyền và các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc xây dựng xã, phường, thị trấn bảo đảm tiếp cận pháp luật cho người dân, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

*Hai là*, các cấp ủy Đảng, chính quyền cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; đa dạng hóa các hình thức, đổi mới nội dung, giải quyết tốt công tác khiếu nại, tố cáo; tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân được tiếp cận với hoạt động của các cơ quan nhà nước và sử dụng các

thiết chế pháp luật, các phương tiện hỗ trợ pháp lý tại cơ sở, nâng cao quyền làm chủ của nhân dân, điều kiện tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

*Ba là*, tăng cường hơn nữa hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật các cấp để kịp thời khắc phục những hạn chế, yếu kém trong việc triển khai thực hiện, tổ chức sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm, thực hiện khen thưởng, xử lý vi phạm, tránh tình trạng phô trương, hình thức, đánh giá không đúng với các tiêu

chí đề ra, không gắn chặt với tình hình thực tế ở địa phương mình.

*Bốn là*, tạo điều và phát huy vai trò đầu mối của cơ quan tư pháp các cấp trong tham mưu, giúp UBND cùng cấp chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ này tại địa phương; giao trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, công chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

*Năm là*, quan tâm bố trí các nguồn lực để thực hiện

nhiệm vụ xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, nhất là nguồn kinh phí đầu tư cho các điều kiện bảo đảm việc tiếp cận pháp luật của người dân ở cơ sở. Đồng thời, cần xây dựng và tăng cường hơn nữa cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn để nêu cao trách nhiệm và huy động mọi nguồn lực trong việc xây dựng và cải thiện điều kiện tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

**Như Quỳnh**

## **HỘI NGHỊ TẬP HUẤN KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP NĂM 2015**

Thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp” trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2015; Nhằm trang bị, nâng cao kiến thức pháp luật cho người thực hiện giám định và những người hoạt động liên quan đến giám định tư pháp; triển khai các văn bản pháp luật mới về giám định tư pháp, nâng cao chất lượng hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Ngày 10/11/2015, Sở Tư pháp Điện Biên đã tổ chức lớp tập huấn kiến thức pháp

luật về giám định tư pháp năm 2015.

Tham dự Hội nghị có hơn 50 đại biểu, gồm các giám định viên, người giám định tư pháp theo vụ việc, đại diện cơ quan tiền hành tố tụng, cơ quan trung cầu giám định, các luật sư, thành viên Tổ thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo giám định tư pháp tỉnh, đại diện một số phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp. Hội nghị đã nghe đồng chí Nguyễn Thị Thụy – Trưởng Phòng Quản lý giám định tư pháp, Cục Bổ trợ tư pháp là báo cáo viên pháp luật của Bộ Tư pháp giới thiệu những nội dung

cơ bản của Luật Giám định tư pháp, các văn bản hướng dẫn thi hành và có liên quan; một số vấn đề về tiếp nhận trung cầu và thực hiện giám định.

Qua hội nghị các đại biểu đã trao đổi, thảo luận những vấn đề đã và đang đặt ra trong công tác giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh, đồng thời kiến nghị những biện pháp để công tác này hiệu quả hơn trong thực tiễn./.

**Phòng Bổ trợ Tư pháp**

**CHI ĐOÀN THANH NIÊN SỞ TƯ PHÁP:**

**RA QUÂN TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT LƯU ĐỘNG HƯỞNG ỨNG NGÀY PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

*Hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015 (09/11), trong tháng 10 năm 2015, Chi đoàn Thanh niên Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên đã tổ chức đợt ra quân tuyên truyền, phổ biến pháp luật lưu động tại 02 xã thuộc huyện Điện Biên Đông thu hút hơn 600 lượt nhân dân tham dự.*



*Tuyên truyền pháp luật cho nhân dân bản Pa Cỏ – xã Phình Giàng*

Thực hiện chương trình công tác Tư pháp năm 2015; Kế hoạch số 991/KH-STP ngày 14/10/2015 của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên về Tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015; tháng 10/2015, Chi đoàn Thanh niên Sở đã tổ chức đợt ra quân tuyên truyền, phổ

biến những nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013; các quy định pháp luật về phòng chống ma túy, phòng chống mua bán người, hôn nhân và gia đình, phòng chống bạo lực gia đình cho nhân dân cư trú tại 12 thôn, bản thuộc các xã Pú Hồng, Phình Giàng huyện Điện Biên Đông tỉnh Điện Biên; cấp phát miễn phí 1.200 tờ gấp tuyên truyền pháp luật. Đồng thời lồng ghép thực hiện tư vấn pháp luật, trợ

giúp pháp lý miễn phí về các lĩnh vực chính sách xã hội, pháp luật về hôn nhân gia đình, hộ tịch, thủ tục hành chính... cho người dân. Với đội ngũ tuyên truyền viên được đào tạo bài bản, nắm vững các quy định của pháp luật, có kinh nghiệm trong tuyên truyền, phổ biến, tư vấn pháp luật; đợt tuyên truyền, phổ biến pháp luật lưu động không chỉ giúp

người dân hiểu biết thêm về các quy định pháp luật mới, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc pháp luật liên quan đến chế độ chính sách, luật pháp, thực hiện các thủ tục hành chính... góp phần giữ vững an ninh trật tự và ổn định an sinh xã hội địa phương mà còn là hoạt động có ý nghĩa thiết thực hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

*Giàng Kía*

## MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2015

Kể từ ngày 01/01/2016, Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 19/6/2015 chính thức có hiệu lực thi hành và thay thế Luật tổ chức Hội đồng nhân dân (HĐND) và Ủy ban nhân dân (UBND) năm 2003. Luật Tổ chức chính quyền địa phương có một số điểm mới như sau:

**1. Về đơn vị hành chính:** Luật Tổ chức chính quyền địa phương xác định các đơn vị hành chính gồm có tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; xã, phường, thị trấn và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Như vậy, so với Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003, Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã bổ sung thêm đơn vị hành chính: thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Đây là quy định nhằm cụ thể hóa Điều 110 Hiến pháp năm 2013.

**2. Về tổ chức chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính:** Điều 4 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định cấp chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính gồm có HĐND và UBND. Chính quyền địa phương ở nông thôn gồm chính quyền địa phương ở tỉnh, huyện, xã. Chính quyền địa phương ở đô thị gồm chính quyền địa phương ở thành phố trực thuộc trung ương, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, phường, thị trấn.

Sau một thời gian dài thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND huyện, quận, phường theo Nghị quyết số 26/2008/QH12 của Quốc hội, Nghị quyết số 724/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Luật Tổ chức chính quyền

địa phương đã quy định cấp chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính đều phải có HĐND và UBND. Ngoài ra, một trong những điểm mới nổi bật của Luật Tổ chức chính quyền địa phương so với Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003 đó là có sự phân biệt giữa chính quyền địa phương ở nông thôn và ở đô thị, phù hợp với đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư, kết cấu hạ tầng và yêu cầu quản lý ở mỗi địa bàn.

**3. Về nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chính quyền địa phương**

a) Đối với HĐND: Quy định rõ hơn về cơ cấu tổ chức của HĐND tạo cơ sở pháp lý để củng cố, hoàn thiện tổ chức và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp.

- Về cơ cấu tổ chức của HĐND, Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định HĐND thành phố trực thuộc trung ương được thành lập thêm Ban đô thị vì đây là những đô thị tập trung, có quy mô lớn, mức độ đô thị hóa cao và có nhiều điểm đặc thù khác với các địa bàn đô thị thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Về số lượng đại biểu HĐND thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh nâng từ 95 đại biểu lên 105 đại biểu để phù hợp với quy mô dân số, đặc điểm, tính chất của các đô thị lớn này (Điều 39). Phó Chủ tịch HĐND cấp tỉnh, cấp huyện (số lượng là 2) và Phó Chủ tịch HĐND cấp xã (số lượng là 1) hoạt động chuyên trách; Trưởng các Ban của HĐND cấp tỉnh, huyện có thể hoạt động chuyên trách; Phó Trưởng Ban HĐND cấp tỉnh, cấp huyện hoạt động chuyên trách; Trưởng, Phó Ban của HĐND cấp xã hoạt động kiêm nhiệm.

b) Đối với Ủy ban nhân dân

- Về cơ cấu tổ chức của UBND, nếu như trước đây, theo quy định của Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003, không phải người đứng đầu của các cơ quan chuyên môn của UBND nào cũng là ủy viên của UBND thì đến Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã mở rộng cơ cấu tổ chức UBND theo đó tất cả người đứng đầu của các cơ quan chuyên môn của UBND đều là ủy viên của UBND. Đây là quy định nhằm phát huy trí tuệ tập thể của các thành viên UBND, tăng cường hiệu lực giám sát của HĐND đối với UBND cùng cấp thông qua cơ chế lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu.

Về số lượng Phó Chủ tịch UBND các cấp được quy định theo phân loại đơn vị hành chính, theo đó đối với đơn vị hành chính cấp tỉnh loại đặc biệt (Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh) có không quá 05 Phó Chủ tịch, loại I có không quá 04 Phó Chủ tịch, loại II và loại III có không quá 03 Phó Chủ tịch. Đối với đơn vị hành chính cấp huyện loại I có không quá 03 Phó Chủ tịch, loại II và loại III có không quá 02 Phó Chủ tịch. Đối với đơn vị hành chính cấp xã loại I có không quá 02 Phó Chủ tịch, loại II và loại III có 01 Phó Chủ tịch. Ngoài ra, Luật còn bổ sung Điều 124 quy định về việc điều động, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cho phù hợp với quy định của Hiến pháp và Luật Tổ chức Chính phủ.

**4. Về việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính:** Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định khi có trên 50% tổng số cử tri trên địa bàn đồng ý với đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính thì cơ quan xây

dựng đề án mới được hoàn thiện đề án, trình HĐND các cấp thông qua chủ trương. Luật còn bổ sung quy định về thẩm quyền đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính và giải quyết tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính giữa các đơn vị hành chính. Quốc hội quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh; đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính cấp tỉnh; giải quyết tranh chấp liên quan đến địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh. Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; giải quyết tranh chấp liên quan đến địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Từ ngày 01/01/2016 cho đến khi bầu ra HĐND nhiệm kỳ 2016 – 2021; HĐND, UBND tại các đơn vị hành chính tiếp tục giữ nguyên cơ cấu tổ chức và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003. Cũng từ ngày 01/01/2016, chấm dứt việc thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND huyện, quận, phường theo Nghị quyết số 26/2008/QH12 của Quốc hội, Nghị quyết số 724/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. UBND huyện, quận, phường nơi không tổ chức HĐND huyện, quận, phường tiếp tục giữ nguyên cơ cấu tổ chức và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003, Nghị quyết số 26/2008/QH12 của Quốc hội và Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cho đến khi bầu ra chính quyền địa phương ở huyện, quận, phường theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương./.

**Phạm Thanh Thanh**

## MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ CÔNG CHỨNG

*Thực hiện Luật công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2014 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015), trong năm 2015 Chính phủ, Bộ Tư pháp và các Bộ ngành liên quan đã ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật kịp thời điều chỉnh các quan hệ pháp luật về công chứng. Cụ thể là:*

**1. Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.**

Nghị định gồm 5 chương, 34 điều quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng về chuyển đổi Phòng công chứng thành Văn phòng công chứng; hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng Văn phòng công chứng; chính sách ưu đãi đối với Văn phòng công chứng thành lập tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; điều kiện về trụ sở của Văn phòng công chứng; niêm yết việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản; bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của công chứng viên và tổ chức xã hội -

nghề nghiệp của công chứng viên.

Nghị định số 29/2015/NĐ-CP áp dụng đối với công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên, người yêu cầu công chứng và cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2015 và thay thế Nghị định số 04/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng số 82/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006.

**2. Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.**

Thông tư gồm 6 chương, 35 điều quy định về tập sự hành nghề công chứng và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng; quản lý tập sự hành nghề công chứng; xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tập sự hành nghề công chứng và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng. Thông tư số 04/2015/TT-BTP áp dụng

đối với người tập sự hành nghề công chứng, người tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng, công chứng viên hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng, tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên, cơ quan quản lý nhà nước về công chứng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Lưu ý: Đối với người đã hoàn thành tập sự trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 thì được công nhận kết quả tập sự và không phải tham dự kiểm tra kết quả tập sự theo quy định của Thông tư này. Người chưa hoàn thành tập sự theo quy định của Thông tư số 01/2014/TT-BTP ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng tính đến ngày 01 tháng 01 năm 2015 thì được công nhận thời gian đã tập sự, được tiếp tục tập sự và phải tham dự kiểm tra kết quả tập sự theo quy định của Thông tư này.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 06 năm 2015 và thay thế Thông tư số 01/2014/TT-BTP.

## THÔNG TIN PHÁP LUẬT

**3. Thông tư số 54/2015/TT-BTC ngày 21/4/2015 của Bộ Tài chính quy định thu phí sát hạch bổ nhiệm công chứng viên; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, cấp giấy đăng ký hoạt động Văn**

**phòng công chứng.**

*Về người nộp phí, lệ phí:* Cá nhân nộp hồ sơ tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng bổ nhiệm công chứng viên thì phải nộp phí sát hạch bổ nhiệm công

chứng viên. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng, cấp thẻ công chứng viên thì phải nộp lệ phí theo quy định tại Thông tư này.

*Mức thu phí, lệ phí được quy định như sau:*

Số TT	Nội dung thu	Mức thu
1	Phí sát hạch bổ nhiệm công chứng viên	2.000.000 đồng/ hồ sơ/lần dự thi
2	Lệ phí cấp mới, cấp lại thẻ công chứng viên	200.000 đồng/thẻ
3	Lệ phí cấp giấy đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	
a	Cấp mới	1.000.000 đồng/giấy
b	Cấp lại	500.000 đồng/giấy

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 6 năm 2015.

**4. Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.**

Thông tư gồm 5 chương, 30 điều quy định về thủ tục đề nghị bổ nhiệm công chứng viên, đăng ký hành nghề, cấp Thẻ công chứng viên; đào tạo nghề công chứng, khoá bồi dưỡng nghề công chứng, bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm; tổ chức và hoạt động công chứng; một số mẫu giấy tờ trong

hoạt động công chứng. Thông tư áp dụng đối với công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên, cơ quan quản lý nhà nước về công chứng và cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2015. Thông tư số 11/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số nội dung về công chứng viên, tổ chức và hoạt động công

chứng, quản lý nhà nước về công chứng và Quyết định số 01/2008/QĐ-BTP ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành một số mẫu giấy tờ dùng trong hoạt động công chứng hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

**5. Thông tư liên tịch số 115/2015/TTLT-BTC-BTP ngày 11 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP**



## THÔNG TIN PHÁP LUẬT

ngày 19 tháng 01 năm 2012 hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng

**Về phạm vi điều chỉnh:** Thông tư liên tịch số 115 /2015/TTLT-BTC-BTP quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng để áp dụng đối với việc công chứng các hợp đồng,

giao dịch, bản dịch, nhận lưu giữ di chúc, cấp bản sao văn bản công chứng, phí chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản theo quy định của Luật công chứng và Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng.

**Về mức thu phí công chứng**

\* Nội dung sửa đổi về mức thu phí công chứng:

Thông tư liên tịch số 115/2015/TTLT-BTC-BTP sửa đổi quy định về các mức phí cụ thể đối với các hoạt động công chứng hợp đồng ủy quyền, công chứng việc hủy bỏ hợp đồng, giao dịch, công chứng di chúc cụ thể như sau:

Số TT	Loại việc	Mức thu (đồng/trường hợp)
1	Công chứng hợp đồng ủy quyền	50.000
2	Công chứng việc hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	25.000
3	Công chứng di chúc	50.000

\* Nội dung bổ sung về mức thu phí công chứng:

Thông tư liên tịch số 115 /2015/TTLT-BTC-BTP bổ sung quy định về mức phí cụ thể đối với việc công chứng bản dịch văn bản từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài và ngược lại, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, cụ thể như sau:

- Phí công chứng bản dịch: 50.000 đồng/trang đối với bản dịch thứ nhất.

Trường hợp người yêu cầu công chứng cần nhiều bản dịch thì từ bản dịch thứ hai trở lên thu 5.000 đồng/trang đối với trang thứ nhất, trang thứ hai; từ trang thứ ba trở lên thu 3.000 đồng/trang nhưng mức thu tối đa không quá 200.000 đồng/bản.

- Phí chứng thực bản sao từ bản chính: 2.000 đồng/trang đối với trang thứ nhất, trang thứ hai; từ trang thứ ba trở lên thu

1.000 đồng/trang nhưng mức thu tối đa không quá 200.000 đồng/bản.

- Phí chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản: 10.000 đồng/trường hợp (trường hợp được hiểu là một hoặc nhiều chữ ký trong một giấy tờ, văn bản)".

Thông tư liên tịch số 115 /2015/TTLT-BTC-BTP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 9 năm 2015./.

Lê Thu

## QUY ĐỊNH VỀ MẪU QUY ƯỚC THÔN, BẢN, ĐỘI, TỔ DÂN PHỐ

Thực hiện Nghị quyết số 365/2015/NQ-HĐND ngày 08/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên định hướng nội dung Quy ước thôn, bản, đội, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên, ngày 27/7/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định số

UBND XÃ...  
THÔN (BẢN, ĐỘI, TỔ DÂN PHỐ, CỤM)...

11/2015/QĐ-UBND ban hành Quy ước mẫu thôn, bản, đội, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Theo đó, nội dung chi tiết Quy ước mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND cụ thể như sau:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

...(Địa danh cấp xã), ngày... tháng ... năm...

### QUY ƯỚC THÔN, BẢN, ĐỘI, TỔ DÂN PHỐ (...) ...XÃ...HUYỆN...TỈNH ĐIỆN BIÊN

#### LỜI NÓI ĐẦU

(Nội dung phần này nêu khái quát đặc điểm về địa lý, dân số, lịch sử thành lập, truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp, các hoạt động kinh tế - xã hội, những tôn tại, hạn chế của thôn, bản, đội, tổ dân phố).

Để giữ gìn và phát huy thuần phong, mỹ tục, chuẩn mực đạo đức và tập quán tốt đẹp của dân tộc; xóa bỏ các phong tục tập quán lạc hậu; xây dựng đời sống văn hóa, văn minh và tiên bộ xã hội; phát huy tình làng nghĩa xóm, đoàn kết, tương thân, tương ái, hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư; thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; góp phần tập hợp nhân dân tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, bảo đảm và phát huy quyền tự do, dân chủ của nhân dân, chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Thôn, bản, đội, tổ dân phố (... ) xây dựng Quy ước để toàn thể nhân dân thực hiện như sau:

#### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy ước này quy định về những chuẩn mực ứng xử của các hộ gia đình, cá nhân trong sinh hoạt, sản xuất; phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường; bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn Thôn, bản, đội, tổ dân phố (...).

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy ước này được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn; các hộ gia đình, cá nhân đang lao động, sinh sống không phân biệt giới tính, độ tuổi, trình độ, dân tộc, văn hóa, tôn giáo, hộ khẩu thường trú hay tạm trú trên địa bàn Thôn, bản, đội, tổ dân phố (...).

#### Chương II

#### NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN

#### Điều 3. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân

Đề ra các biện pháp, phương thức thích hợp giúp dân cư trên địa bàn tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, đảm bảo và phát huy quyền tự do, dân chủ của nhân dân; động viên và tạo điều kiện để nhân dân thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ công dân.

**Điều 4. Về phát triển kinh tế**

1. Tất cả tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong *Thôn, bản, đội, tổ dân phố* tích cực tăng gia sản xuất phát triển kinh tế để nâng cao mức sống gia đình, đồng thời giúp đỡ các hộ gia đình xung quanh vươn lên để không còn hộ đói nghèo, có thu nhập ổn định, có mức sống tối thiểu bằng mức bình quân của địa phương.

2. Mọi gia đình, cá nhân tích cực lao động sản xuất, kinh doanh dịch vụ, quản lý và sử dụng đất đai có hiệu quả theo hướng dẫn của chính quyền địa phương. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh của các hộ gia đình, cá nhân cần áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả lao động.

3. Khuyến khích mọi người, mọi nhà làm giàu chính đáng, phát triển ngành nghề và mọi hình thức làm kinh tế nhưng phải chấp hành đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và chịu sự quản lý của chính quyền địa phương.

**Điều 5. Xây dựng cơ sở hạ tầng, bảo vệ công trình công cộng**

1. Tất cả mọi người tích cực hưởng ứng và tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tích cực đóng góp công sức lao động để xây dựng đường giao thông nông thôn và các công trình công cộng trên địa bàn.

2. Khi xây dựng cơ sở hạ tầng của *thôn, bản, đội, tổ dân phố* phải tiến hành các hoạt động theo đúng quy hoạch, trình tự của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Khi xây dựng các công trình là nhà ở, hàng rào... không được lấn chiếm đất láng giềng, đất công, phải bảo đảm khoảng cách không gian, bảo đảm an toàn cho công trình của nhà nước, tập thể, nhân dân.

3. Các khoản đóng góp xây dựng và bảo vệ các công trình công cộng, xây dựng cơ sở vật chất chung phải được bàn bạc thống nhất thông qua cuộc họp của toàn

thể nhân dân và được đa số các hộ gia đình, cá nhân nhất trí. Các hộ gia đình, cá nhân cần nghiêm túc thực hiện, đóng góp kịp thời, không làm ảnh hưởng đến kế hoạch xây dựng công trình chung.

4. Các hộ gia đình, cá nhân cùng có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng như: trụ sở, nơi làm việc của các cơ quan, đơn vị, trường học, nhà văn hóa, sân vận động, đường giao thông, di tích lịch sử, văn hóa, đường dây tải điện, hệ thống truyền thanh, hệ thống tiêu thoát nước và các công trình khác; đồng thời ngăn chặn, tố giác kịp thời các hành vi phá hoại các công trình văn hóa và công cộng tại địa phương.

5. Những người vi phạm hoặc để gia súc của gia đình mình làm ảnh hưởng, hư hỏng các công trình công cộng phải khắc phục hậu quả kịp thời.

**Điều 6. Giáo dục, y tế**

1. Phát triển sự nghiệp giáo dục

a) Tất cả trẻ em được đi học đúng độ tuổi, không để trẻ em bỏ học.

b) Tham gia phong trào khuyến học, khuyến tài, động viên những em học giỏi, giúp đỡ các em nghèo đến trường và học lên trình độ cao hơn.

2. Tổ chức thực hiện các hoạt động y tế

a) 100% phụ nữ và trẻ em trong diện được tiêm chủng được tiêm chủng đúng quy định của cơ quan y tế, thực hiện phòng chống các dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan y tế. Thực hiện tốt các chương trình quốc gia về y tế trên địa bàn.

b) Khi bị ốm, mọi người phải đến khám, điều trị tại các cơ sở y tế và không dùng các biện pháp cúng bái thay thế việc chữa trị y học.

**Điều 7. Văn hóa, xã hội**

1. Phát triển hoạt động văn hóa

## THÔNG TIN PHÁP LUẬT

a) Thực hiện tốt 5 nội dung 7 phong trào của phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; tham gia đầy đủ các hoạt động trong ngày hội "Đại đoàn kết toàn dân tộc" ở khu dân cư hằng năm.

b) Phát huy, giữ gìn bản sắc văn hóa, dân tộc.

c) Tự nguyện tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do *Thôn, bản, đội, tổ dân phố* hoặc các cơ quan, đơn vị khác tổ chức trên địa bàn.

d) Thực hiện việc treo ảnh chân dung Bác Hồ ở nơi trang trọng trong gia đình và treo cờ tổ quốc vào các ngày lễ tết theo quy định.

### 2. Xây dựng gia đình văn hóa

a) Tất cả các hộ gia đình đều đăng ký xây dựng gia đình văn hóa theo các tiêu chí đã quy định. Mọi thành viên trong gia đình có trách nhiệm quan tâm, thương yêu, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau; thực hiện bình đẳng giới, không có bạo lực gia đình.

b) Các cặp vợ chồng có trách nhiệm nuôi con khỏe, dạy con ngoan, thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình, chỉ sinh từ một đến hai con.

### 3. Việc cưới

a) Trước khi tổ chức lễ cưới, các đôi nam nữ phải đến đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn).

b) Không tổ chức lễ ăn hỏi, lễ cưới linh đình gây lãng phí tốn kém.

c) Không tảo hôn, không kết hôn cận huyết thống và ép gả.

### 4. Việc tang

a) Khi có người qua đời, người thân trong gia đình phải đến Ủy ban nhân dân xã đăng ký khai tử theo quy định.

b) Cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức Đoàn thể có trách nhiệm phối hợp với Trưởng thôn, bản, đội, tổ dân phố giúp đỡ gia đình có người qua đời tổ chức tang lễ chu đáo, tiết kiệm và văn minh.

c) Khi tổ chức giỗ để tưởng nhớ đến người đã khuất, không tổ chức cúng lễ linh đình, gây lãng phí, tốn kém.

5. Thực hiện đền ơn, đáp nghĩa và tương trợ lẫn nhau

a) Thực hiện tốt chính sách đền ơn, đáp nghĩa, giúp đỡ các gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn cải thiện đời sống vật chất và tinh thần. Cùng nhau xây dựng quỹ đền ơn, đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa.

b) Khuyến khích gia đình có điều kiện giúp đỡ, nuôi dưỡng người già neo đơn, trẻ mồ côi.

c) Các hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm hỗ trợ nhau khắc phục khó khăn khi gặp thiên tai, lũ lụt theo sự hướng dẫn của các tổ chức đoàn thể và chính quyền địa phương.

### 6. Thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo

a) Mỗi cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm củng cố phát triển khối đại đoàn kết dân tộc.

b) Sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo lành mạnh, đúng quy định của pháp luật.

c) Đấu tranh phòng chống các hoạt động lợi dụng chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng để hành nghề mê tín dị đoan, kích động chống phá chính quyền, tuyên truyền lời kéo gây mâu thuẫn, mất đoàn kết trong cộng đồng dân cư.

7. Phòng chống hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan trong sinh hoạt văn hóa tâm linh

Các sinh hoạt văn hóa tâm linh, thờ cúng phải phù hợp với phong tục tập quán, bảo đảm phát huy truyền thống văn hóa. Không được lợi dụng các sinh hoạt văn hóa tâm linh để hoạt động mê tín dị đoan.

### Điều 8. Giữ gìn vệ sinh môi trường, giữ gìn sức khỏe và phòng, chống dịch bệnh

1. Mọi người đều phải có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh môi trường trong

*Thôn, bản, đội, tổ dân phố*; không được vứt rác hoặc đổ các loại nước thải ra nơi công cộng; xác động vật chết phải được chôn lấp hoặc tiêu hủy, không được vứt xuống sông, suối, mương, cống gây ô nhiễm môi trường.

2. Mọi người phải có ý thức giữ gìn sức khỏe cho mình và những người thân, phải thực hiện ăn chín, uống sôi, tắm màn và tiêm phòng đúng định kỳ theo quy định của cơ quan y tế để phòng, chống dịch bệnh. Thường xuyên phát quang bờ bụi, quét dọn đường giao thông trong *Thôn, bản, đội, tổ dân phố*.

3. Các hộ trong cộng đồng dân cư vận động nhau xây dựng nhà vệ sinh (hố xí) hợp vệ sinh, đổ rác và xử lý rác đúng quy định. Trong sinh hoạt và sản xuất không được để chất thải, khí thải gây ảnh hưởng đến sức khỏe, sinh hoạt của những người xung quanh.

4. Không thả rông gia súc, gia cầm trong khu dân cư. Khi chăn nuôi phải tiêm phòng đầy đủ cho gia súc, gia cầm. Đối với gia súc, gia cầm bị bệnh, bị dịch không được buôn bán, vận chuyển, giết mổ. Khi phát hiện bị bệnh dịch phải báo với Trưởng *Thôn, bản, đội, tổ dân phố* để được hướng dẫn khử trùng, tiêu hủy tránh lây lan dịch bệnh.

5. Nộp đúng, đầy đủ và kịp thời các khoản phí vệ sinh môi trường theo quy định (nếu có).

### **Điều 9. Bảo vệ và phát triển rừng**

1. Tích cực tham gia trồng rừng và bảo vệ, phát triển rừng, tham gia vào các tổ, đội tuần tra bảo vệ rừng.

2. Tích cực và tự nguyện tham gia phòng cháy, chữa cháy rừng, không gây ra cháy rừng.

3. Không chặt phá rừng, không tàng trữ, buôn bán, vận chuyển lâm sản, săn bắn động vật rừng, phát nương trái phép.

4. Không chứa chấp các đối tượng từ địa phương khác đến cư trú, khai thác, buôn bán, vận chuyển lâm sản trái phép.

5. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và báo với những người có thẩm quyền khi phát hiện các hành vi vi phạm các quy định pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

### **Điều 10. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội**

#### 1. Về quốc phòng, an ninh

a) Gia đình và cộng đồng dân cư có trách nhiệm động viên con em mình đến tuổi phải tham gia nghĩa vụ quân sự và chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

b) Cùng nhau xây dựng, củng cố tổ an ninh nhân dân và các mô hình quần chúng tự quản bảo vệ an ninh tổ quốc.

#### 2. Giữ gìn trật tự an toàn xã hội

a) Mọi người có trách nhiệm xây dựng và giữ gìn an ninh trật tự trong *Thôn, bản, đội, tổ dân phố*. Không phát ngôn trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thuần phong mỹ tục, tập quán tốt đẹp của quê hương, đất nước.

b) Mọi cá nhân không được kích động, gây rối làm mất trật tự, mất đoàn kết. Không sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép các loại hàng cấm, hàng lậu, hàng giả và các chất ma túy, vũ khí, vật liệu nổ. Không dùng chất nổ, xung điện, kích điện để đánh cá. Không đánh bạc, tổ chức đánh bạc, chứa bạc dưới mọi hình thức.

c) Các hộ gia đình, cá nhân đều tham gia đấu tranh phòng, chống các tệ nạn xã hội, trộm cắp, rượu chè bê tha, sử dụng trái phép ma túy, mại dâm, truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy. Cam kết bài trừ các phong tục tập quán lạc hậu, làm lành mạnh các sinh hoạt văn hóa tinh thần trong nhân dân. Đấu tranh với các hành vi trộm cắp

tài sản của nhà nước, của tập thể và của nhân dân.

d) Khi uống bia, rượu thì không điều khiển mô tô, xe máy, ô tô tham gia giao thông, chấp hành nghiêm các quy định về an toàn giao thông.

đ) Khi phát hiện những người có hành vi vi phạm pháp luật phải báo ngay cho Trưởng *thôn, bản, đội, tổ dân phố* hoặc Tổ trưởng tổ an ninh.

e) Mọi hoạt động từ 22 giờ đêm hôm trước đến 5 giờ sáng ngày hôm sau đều không được gây tiếng ồn ảnh hưởng đến người khác.

g) Mọi tranh chấp về quyền lợi, mâu thuẫn cá nhân phải được hòa giải ở *thôn, bản, đội, tổ dân phố*.

### 3. Về đăng ký, quản lý hộ tịch

a) Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đăng ký hộ tịch, hộ khẩu, đăng ký thường trú, tạm trú theo pháp luật hiện hành.

b) Khai báo và đăng ký kịp thời các thay đổi về nhân khẩu, hộ tịch khi có sự kiện sinh, tử, kết hôn, nuôi con nuôi.

c) Không di dịch cư tự do và chứa chấp người di dịch cư tự do.

### 4. Tuyên truyền phổ biến pháp luật

a) Định kỳ hàng tháng, quý, Trưởng *thôn, bản, đội, tổ dân phố* tổ chức phổ biến các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước để nhân dân biết và thực hiện.

b) Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật là nhiệm vụ được thực hiện thường xuyên trong sinh hoạt của cộng đồng dân cư. Các tổ chức, gia đình, cá nhân trên địa bàn đều phải tham gia và nghiêm túc thực hiện.

### **Điều 11. Phòng chống cháy, nổ**

1. Mọi người, mọi nhà đều phải có ý thức phòng cháy, chữa cháy. Không để trẻ em

chơi, nghịch lửa. Khi xảy ra hỏa hoạn, các gia đình, cá nhân phải cùng nhau cứu hỏa.

2. Các hộ dùng điện phải sử dụng thiết bị điện bảo đảm an toàn. Chấp hành nghiêm các quy định của ngành điện về an toàn sử dụng điện. Không được buộc trâu, bò, ngựa...vào cột điện. Không thả điều, đá bóng...gần hoặc dưới đường dây điện.

3. Cột mắc dây điện phải cao từ 4m đến 5m, chôn vững chắc, không được dùng dây trần để dẫn điện.

### **\* Lưu ý:**

- Tùy theo đặc điểm và yêu cầu tự quản của từng địa bàn để có những quy định phù hợp, nhưng phải đảm bảo những nội dung cơ bản nêu trên.

- Quy ước có thể đề ra các biện pháp nhằm góp phần giáo dục những người có hành vi vi phạm pháp luật bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn; giúp đỡ người phạm tội sau khi ra tù trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

- Những nội dung được quy định tại các Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 9 cần được quy định linh hoạt, sát với tình hình thực tiễn của từng thôn, bản, đội, tổ dân phố, cụm dân cư. Ví dụ: Đối với vùng đồng bào dân tộc Thái nên bổ sung thêm nội dung “*Không để gia súc dưới gầm sàn*”; đối với các thôn, bản, đội, tổ dân phố ở nông thôn vùng thấp quy định thêm nội dung “*Không sử dụng lòng lè đường để phơi rơm rạ và các loại nông sản khác*”; đối với các tổ dân phố tại khu đô thị bổ sung nội dung “*Không sử dụng lòng lè đường để kinh doanh, để vật liệu xây dựng*”...

## **Chương III**

## **KHEN THƯỞNG VÀ XỬ PHẠT**

### **Điều 12. Khen thưởng**

Hộ gia đình, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng và thực hiện Quy ước *thôn, bản, đội, tổ dân phố* thì được ghi nhận công lao, thành tích vào sổ vàng truyền thống;

được nêu gương người tốt, việc tốt tại cuộc họp *thôn, bản, đội, tổ dân phố*, trên hệ thống loa truyền thanh; được bình xét công nhận gia đình văn hóa; được khen thưởng bằng tiền, hiện vật hoặc công nhận các hình thức khen thưởng khác do cộng đồng tự thỏa thuận; được đề nghị các cấp chính quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

**Điều 13. Xử phạt vi phạm Quy ước**

Hộ gia đình, cá nhân nào vi phạm các điều khoản trong Quy ước thì tùy theo mức độ mà xử phạt bằng các hình thức sau đây:

1. Vi phạm lần đầu và lỗi nhẹ thì bị phê bình, nhắc nhở trước cuộc họp toàn thể nhân dân.

2. Nếu vi phạm với lỗi nặng hoặc vi phạm với lỗi nhẹ từ lần thứ hai trở lên, thì thông báo trên hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở; tổ chức kiểm điểm tại tổ chức, đoàn thể mà người đó đang sinh hoạt, kiểm điểm trước hội nghị nhân dân. Không xét tặng gia đình văn hóa hàng năm.

3. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng các quy định của Quy ước thì trên cơ sở thảo luận thống nhất trong tập thể cộng đồng, có thể buộc thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm trong phạm vi cộng đồng hoặc áp dụng các biện pháp phạt nhưng không được đặt ra các biện pháp xử phạt nặng nề xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của công dân. Trong quy ước không được đặt ra các khoản phí, lệ phí.

4. Đối với những trường hợp người từ địa bàn khác mà vi phạm Quy ước thì xử lý vi phạm như đối với nhân dân trên địa bàn; trường hợp cố tình chống đối việc thực hiện Quy ước thì đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

*Các quy định về “Khen thưởng” và “Xử phạt” do cộng đồng dân cư tự đặt ra, không phải là biện pháp thay thế cho các hoạt động khen thưởng và xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước.*

**Chương IV**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 14. Tổ chức thực hiện**

1. Quy ước này thể hiện ý chí của toàn thể nhân dân trong *thôn, bản, đội, tổ dân phố* (...) được hội nghị toàn thể nhân dân nhất trí thông qua.

2. Trong quá trình thực hiện, Quy ước sẽ được sửa đổi, bổ sung khi có những nội dung không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của *thôn, bản, đội, tổ dân phố* hoặc theo nguyện vọng của nhân dân; việc sửa đổi, bổ sung Quy ước do hội nghị toàn thể nhân dân trong *thôn, bản, đội, tổ dân phố* quyết định.

3. Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, toàn thể các hộ gia đình, nhân dân trong *thôn, bản, đội, tổ dân phố* có trách nhiệm thực hiện đúng theo những quy định tại Quy ước này./.

**Trưởng Thôn (Bản, đội,  
tổ dân phố)**

(*Chữ ký*)

(*Họ và tên*)

**Trưởng ban Công tác  
Mặt trận**

(*Chữ ký*)

(*Họ và tên*)

**Bí thư Chi bộ**

(*Chữ ký*)

(*Họ và tên*)

(PBGDPL)

## **Một số kết quả, vướng mắc và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW**

Xác định việc thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhận thức pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác phòng, chống tội phạm, trật tự xã hội là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần phòng ngừa hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự an ninh và đẩy lùi các loại tệ nạn xã hội; trong 5 năm qua Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên đã làm tốt công tác quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW và đạt được một số kết quả đáng ghi nhận.

Sở Tư pháp đã tích cực quản lý, giáo dục tinh thần cảnh giác, ý thức phòng chống tội phạm cho đội ngũ công chức, viên chức trong ngành; chủ động phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường triển khai thực hiện tốt các hoạt động tham mưu xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng chống tội phạm trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, tăng cường triển khai công tác trợ giúp pháp lý, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tội phạm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân ở cơ sở với các biện pháp, hình thức phong phú như mở lớp tập huấn, tuyên truyền pháp luật lưu động, duy trì sinh hoạt của các câu lạc bộ pháp luật, biên soạn, in ấn và cấp phát miễn phí các loại tờ gấp tuyên truyền pháp luật. Kết quả giai đoạn 2011-2015, Sở đã tổ chức được 11 lớp tập huấn kiến thức pháp luật, trong đó có nội dung PCTP, PCMT, TNXH và kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho các đối tượng được tập huấn như 04 lớp tập huấn kiến thức pháp luật cho 104 lượt học viên là đại diện Ban chủ nhiệm

các Câu lạc bộ pháp luật trên địa bàn tỉnh; 03 lớp tập huấn kiến thức pháp luật cho 318 học viên là tổ trưởng các tổ hòa giải; chi hội trưởng Hội Phụ nữ trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên, thị xã Mường Lay; 03 lớp tập huấn cho 147 công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã, Phó Chủ tịch Hội LHPN, Phó Bí thư chi đoàn thanh niên các xã trên địa bàn huyện Tuần Giáo, Mường Chà, Điện Biên Đông. Bên cạnh đó, đã phối hợp với các cấp cơ sở duy trì hoạt động của 122 Câu lạc bộ pháp luật. Chỉ đạo phòng chuyên môn và Chi đoàn Thanh niên của Sở phối hợp với phòng Tư pháp các huyện Mường Ảng, Tủa Chùa, Điện Biên tổ chức 09 đợt tuyên truyền pháp luật lưu động xuống cơ sở để phổ biến, tư vấn cho nhân dân nắm được các quy định của pháp luật, trong đó chú trọng các lĩnh vực pháp luật liên quan đến công tác PCTP, TNXH, tư vấn pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa, biên giới với gần 4.000 lượt người tham gia. Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Công an tỉnh, Tỉnh Đoàn thanh niên, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh tổ chức 05 đợt tuyên truyền lưu động cho trên 1.500 lượt công dân các xã trên địa bàn huyện Điện Biên Đông; Mường Chà; Mường Ảng.

Trong 02 năm (2012, 2013) kết hợp với việc triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên giai đoạn 2011-2015", Sở Tư pháp đã tổ chức 05 đợt nói chuyện, hướng dẫn thực hiện pháp luật cho trên 200 lượt thanh thiếu niên tại các xã Thanh Minh, Tà Lèng (thành phố Điện Biên Phủ); xã Thanh Hưng, Thanh Chăn (huyện Điện Biên); xã Mường Đăng (huyện Mường Ảng); phối hợp với Tỉnh đoàn Thanh niên tổ chức cuộc thi "Tìm hiểu



pháp luật" trong đoàn viên, thanh niên tại xã Thanh Hưng huyện Điện Biên thông qua đó góp phần tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về quyền, nghĩa vụ, các quy định về hôn nhân - gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống mua bán người, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, phòng chống ma túy cho đoàn viên, thanh niên và nhân dân.

Hàng tuần phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thông qua chuyên mục Nhà nước và pháp luật đã phát nhiều tin bài, tiểu phẩm pháp luật về công tác PCTP, PCMT. Đã biên soạn, in 30.334 tờ gấp tuyên truyền các quy định pháp luật về phòng chống ma túy cấp phát miễn phí cho nhân dân, cấp phát cho cơ sở trên 1.600 đầu sách, 5.100 cuốn Bản tin Tư pháp, 120 đĩa VCD phục vụ cho công tác tuyên truyền các quy định pháp luật về PCTP, PCMT, PCMBN tại cơ sở. Trong công tác quản lý hộ tịch, đặc biệt là quản lý hộ tịch có yếu tố nước ngoài, Sở đã thực hiện nghiêm túc các thủ tục, trình tự về xác minh tình trạng hôn nhân, phỏng vấn nhu cầu, nguyện vọng của các bên trước khi tổ chức đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài cho các trường hợp, cho và nhận nuôi con nuôi nhằm tránh tình trạng các đối tượng lợi dụng việc kết hôn có yếu tố nước ngoài, cho và nhận nuôi con nuôi để thực hiện hành vi mua bán người hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác; phối hợp với Công an tỉnh điều tra, xác minh cấp Phiếu lý lịch tư pháp, tiếp nhận thông tin, lập hồ sơ lý lịch tư pháp đảm bảo theo đúng thủ tục, trình tự, quy chế một cửa, một cửa liên thông. Do làm tốt công tác tuyên truyền và thực hiện tốt nghiệp vụ, chuyên môn nên đến nay trên địa bàn của tỉnh chưa xảy ra trường hợp nào bị lợi dụng việc đăng ký kết hôn, cho, nhận nuôi con nuôi hợp pháp để đưa phụ nữ và trẻ em ra nước ngoài bán. Trong giai đoạn 2011-2015, Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh đã tăng cường thực hiện trợ giúp pháp

lý cho các trường hợp có đơn yêu cầu TGPL; tổ chức 186 đợt TGPL lưu động tại 04 huyện nghèo thu hút hàng chục nghìn lượt người tham dự, kết hợp thực hiện tư vấn pháp luật miễn phí cho nhân dân ở cơ sở. Qua đó, góp phần tuyên truyền phổ biến các quy định pháp luật về PCTP, PCMT, PCMBN nâng cao nhận thức, ý thức cảnh giác và trình độ pháp luật cho nhân dân trước những âm mưu, thủ đoạn, phương thức của tội phạm buôn bán người, xâm hại phụ nữ và trẻ em để họ tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW thời gian qua vẫn còn tồn tại một số hạn chế và vướng mắc sau:

*Một là*, sự phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành chưa được đồng bộ, chặt chẽ. Hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật mới tập trung vào một số cơ quan chuyên môn, các cơ quan phối hợp thực hiện chưa thực sự vào cuộc dẫn đến hiệu quả chưa cao. Một số cấp ủy, chính quyền cơ sở và cơ quan, ban ngành chưa nhận thức đúng trách nhiệm của mình trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy tệ nạn xã hội, vẫn còn tư tưởng coi công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTP, TNXH là nhiệm vụ riêng của một số cơ quan chuyên môn.

*Hai là*, do điều kiện của một tỉnh miền núi, nhiều thành phần dân tộc nên công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật gặp nhiều khó khăn trong việc đi lại, ngôn ngữ bất đồng. Cơ chế chính sách, bảo đảm kinh phí, phương tiện phục vụ cho công tác PBGDPL còn nhiều hạn chế, từ đó ảnh hưởng không nhỏ đến việc tổ chức tuyên truyền, PBGDPL và chất lượng, hiệu quả của công tác này.

*Ba là*, tại một số địa phương, đời sống người dân còn gặp nhiều khó khăn, do đó mặc dù đã được tuyên truyền, vận động

nhưng vẫn còn cá nhân, hộ gia đình vi phạm pháp luật về phòng, chống tội phạm nhất là lĩnh vực phòng, chống ma túy; một số người dân còn e ngại, lo sợ bị trả thù nên không mạnh dạn tố cáo, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy tại địa bàn. Định kiến xã hội đối với những người phạm tội, mắc các tệ nạn xã hội vẫn còn tồn tại trong cộng đồng dân cư, do đó công tác giáo dục, tái hòa nhập cộng đồng gặp nhiều khó khăn và hiệu quả chưa cao.

*Bốn là*, công tác huy động nguồn lực để triển khai thực hiện công tác phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy còn hạn chế; ngoài nguồn kinh phí được Trung ương cấp thì hầu hết các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa bố trí được nguồn kinh phí riêng hoặc huy động được nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh để thực hiện Chương trình. Việc cân đối, phân bổ, bố trí nguồn kinh phí cho các ngành thành viên triển khai thực hiện nhiệm vụ của Chương trình chưa tương xứng với mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra.

Để nâng cao hơn nữa hiệu quả thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới” trong những năm tiếp theo Sở Tư pháp nói riêng và các cơ quan, đơn vị nói chung thiết nghĩ cần thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể và trọng tâm sau:

*Một là*, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, nâng cao nhận thức, của cấp ủy, chính quyền các cấp về vị trí, vai trò sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, trên cơ sở đó xác định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

*Hai là*, cần chủ động ban hành văn bản và áp dụng các biện pháp hiệu quả nhằm chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó có lĩnh vực đấu tranh phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống mua bán người, tệ nạn xã hội. Chú trọng lồng ghép việc thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống mua bán người, tệ nạn xã hội thông qua việc tham mưu, thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

*Ba là*, cần duy trì và phát huy các hình thức PBGDPL có hiệu quả đã triển khai thực hiện trong giai đoạn 2011-2015; đồng thời tiếp tục làm tốt công tác quán triệt, tuyên truyền, vận động công chức, viên chức, nhân dân trong cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống mua bán người, tệ nạn xã hội. Đồng thời, cần xây dựng và tăng cường hơn nữa cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn trong việc triển khai thực hiện để nâng cao hiệu quả của công tác này.

*Bốn là*, kiên quyết xử lý nghiêm những hành vi vi phạm các quy định pháp luật về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống mua bán người, tệ nạn xã hội. Giao trách nhiệm cho các tổ chức đoàn thể của cơ quan như Công đoàn, Chi hội Cựu chiến binh, Chi đoàn thanh niên tăng cường công tác giáo dục, vận động đoàn viên, hội viên chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống mua bán người, tệ nạn xã hội; thực hiện nghiêm nội dung và quy chế văn hóa công sở tại cơ quan, đơn vị.

*Như Quỳnh – Giảng Viên*

## Tuổi trẻ phát huy tinh thần xung kích, chung sức xây dựng ngành Tư pháp vững mạnh

Tuổi trẻ luôn là nguồn lực quan trọng của mỗi quốc gia, dân tộc trong mọi thời đại; có ý nghĩa quyết định đến sự nghiệp phát triển và bảo vệ Tổ quốc. Đối với ngành Tư pháp mang đặc thù là việc khó, trừu tượng nên càng không thể thiếu đội ngũ tri thức trẻ nhất là cán bộ có năng lực, trình độ chuyên môn sâu và lòng nhiệt huyết. Nhận thức rõ được vai trò của thế hệ trẻ đối với sự nghiệp Tư pháp, trong những năm qua tuổi trẻ ngành Tư pháp nói chung và đoàn viên, thanh niên Sở Tư pháp Điện Biên đã không ngừng phấn đấu, rèn luyện, chủ động học tập, nghiên cứu để nâng cao năng lực, trình độ, phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị và chuyên môn của ngành, góp phần đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh.



Đoàn viên Chi đoàn Sở biểu diễn văn nghệ chào mừng Tọa đàm kỷ niệm 70 năm thành lập Ngành Tư pháp Việt Nam. Ảnh: Lương Bình.

Hoạt động của Chi đoàn thanh niên Sở Tư pháp trong thời gian qua đã có nhiều đổi mới. Đoàn viên thanh niên không ngừng tự rèn luyện, nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ và trình độ lý luận chính trị. Chi đoàn thanh niên Sở Tư pháp với tổng số 32 đoàn viên thanh niên, đều có trình độ đại học và cao đẳng; có đạo đức, có ý thức trách nhiệm, tình nguyện vì cộng đồng, có ý thức vươn lên trong học tập, lao động, công tác; luôn tin tưởng tuyệt đối vào sự

lãnh đạo của Đảng; thực sự muốn cống hiến sức trẻ của mình trong mọi hoàn cảnh, điều kiện và nhiệm vụ được giao; các Đoàn viên thanh niên đã mạnh dạn đăng ký các đề tài sáng kiến trong công tác và được Giám đốc Sở công nhận các danh hiệu thi đua, khen thưởng và trình các cấp

có thẩm quyền khen thưởng; Nhiều cán bộ trẻ có năng lực đã được Lãnh đạo cơ quan bố trí vào những vị trí công tác quan trọng như tham mưu tổng hợp, xây dựng và thẩm định văn bản... Đó chính là kết quả của sự ủng hộ và tạo điều kiện của Cấp ủy đảng, sự phối hợp của các đoàn thể khác

trong đơn vị và đặc biệt là sự đoàn kết của các Đoàn viên, tạo nên sức mạnh tổng hợp để Sở Tư pháp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Ngành, phục vụ nhiệm

vụ chính trị địa phương. Bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, đội ngũ cán bộ trẻ còn tích cực thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương; tham gia các hoạt động phong trào như quyên góp, ủng hộ người nghèo, quỹ "Đền ơn đáp nghĩa", ủng hộ biển đảo Trường Sa, hiến máu nhân đạo,... Tham gia sôi nổi các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao do cơ quan, tổ chức đoàn thể cấp trên phát động; chủ động đăng ký và triển khai thực hiện có hiệu quả các "Công trình Thanh niên". Nhờ đó, nhiều cán bộ trẻ ngành Tư pháp đã nhận được danh hiệu thi đua "Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở" trong nhiều năm, được ghi nhận và khen thưởng của Giám đốc Sở, UBND tỉnh, Bộ Tư pháp.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, thế hệ trẻ ngành Tư pháp nói chung và cán bộ đoàn viên, thanh niên của Sở Tư pháp vẫn còn những hạn chế nhất định, đó là: Một số cán bộ còn hạn chế về năng lực chuyên môn sâu, thiếu kinh nghiệm thực tiễn; còn tư tưởng thụ động, chưa chủ động nghiên cứu, tìm tòi, tự học hỏi để phục vụ tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn; chưa mạnh dạn tham gia các phong trào thi đua của ngành, đoàn thể tổ chức nhất là chưa tích cực, mạnh dạn đăng ký và thực hiện sáng kiến trong công tác; tinh thần khắc phục khó khăn còn hạn chế; chưa chủ động phối hợp và hỗ trợ đồng chí, đồng nghiệp trong giải quyết công việc chuyên môn,...do đó chưa tạo được sức mạnh tổng hợp, phần nào làm hạn chế hiệu quả công tác Tư pháp. Tiếp nối truyền thống 70 năm ngành Tư pháp Việt Nam, 32 năm ngành Tư pháp Điện Biên, phát huy những thành tựu mà thế hệ cha anh đi trước đã đạt được đồng thời nhằm nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của thế hệ trẻ trong công tác Tư pháp, trong thời gian tới đoàn viên, thanh niên cần tập trung quan tâm thực hiện một số nội dung sau:

*Một là*, đoàn viên, thanh niên Tư pháp cần kiên định lý tưởng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nâng cao ý chí phấn đấu, rèn luyện ý thức chủ động, sáng tạo, phát huy tinh thần xung kích trong mọi hoạt động.

*Hai là*, tăng cường tự nghiên cứu, tự học tập để trau dồi kiến thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và trình độ

chuyên môn sâu; tích cực đăng ký và triển khai thực hiện các đề tài sáng kiến trong công tác nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác.

*Ba là*, phát huy sức mạnh của tuổi trẻ, quan tâm, phối hợp và hỗ trợ đồng chí, đồng nghiệp trong giải quyết công việc chuyên môn; không ngại khó, ngại khổ; đoàn kết, tương thân, tương ái, giúp đỡ nhau khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Theo lời dặn của Bác: "Đâu cần thanh niên có, Đâu khó có thanh niên"; với sự nỗ lực phấn đấu và tinh thần xung kích, chung tay, thế hệ trẻ ngành Tư pháp Điện Biên nói chung và đoàn viên, thanh niên Sở Tư pháp sẽ có những bước tiến mới, cùng nhau vượt qua những khó khăn mang tính đặc thù của ngành, từng bước xây dựng ngành Tư pháp ngày càng vững mạnh xứng tầm là nền tư pháp dân chủ, pháp quyền.

**DTN**

**1. Hỏi: Tôi được biết nhà nước có chính sách vay ưu đãi để phát triển kinh tế đối với cá nhân và hộ gia đình có thành viên là người nhiễm HIV, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, vậy xin hỏi điều kiện để được vay vốn được quy định cụ thể như thế nào?**

**Trả lời:** Ngày 26/4/2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg về tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương. Theo đó, tại Điều 3 quy định về điều kiện vay vốn như sau:

“1. Cá nhân vay vốn

a) Điều kiện về nhân thân

- Đối tượng quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 2 của Quyết định này phải có Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm HIV dương tính của cơ sở xét nghiệm đủ điều kiện khẳng định các trường hợp HIV dương tính.

- Đối tượng quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 của Quyết định này đã xong thời gian dò liều, có thời gian điều trị ổn định từ 3 tháng trở lên, có xác nhận của người phụ trách cơ sở điều trị.

- Đối tượng quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 2 của Quyết định này có xác nhận về việc không còn bán dâm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người đứng đầu một trong các Tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương hoặc Chủ nhiệm Câu lạc bộ, Trưởng nhóm, Trưởng mạng lưới do các Tổ chức chính trị - xã hội hoặc Tổ chức xã hội có tư cách pháp nhân thành lập.

b) Cư trú hợp pháp và sinh sống ổn định tại địa phương nơi vay vốn.

c) Có phương án sản xuất, kinh doanh và có khả năng trả nợ vay theo cam kết.

d) Là thành viên Tổ Tiết kiệm và vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

đ) Sống một mình hoặc sống cùng con chưa đến tuổi lao động hoặc sống cùng bố, mẹ, vợ, chồng, con, ông, bà, anh, chị, em ruột nhưng những người này đã quá tuổi lao động hoặc không còn khả năng lao động theo quy định của pháp luật.

2. Hộ gia đình vay vốn

a) Hộ gia đình có thành viên là người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương phải đáp ứng một trong những điều kiện quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này (điều kiện về nhân thân).

b) Hộ gia đình có thành viên là người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương phải có một trong các giấy tờ sau:

- Quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại nơi cư trú.

- Giấy xác nhận hoàn thành thời gian cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đã chấp hành thời gian cai nghiện tại gia đình, cộng đồng từ 3 tháng trở lên.

c) Cư trú hợp pháp và sinh sống ổn định tại địa phương nơi vay vốn.

d) Có phương án sản xuất, kinh doanh và có khả năng trả nợ vay theo cam kết.

đ) Là thành viên Tổ Tiết kiệm và vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội”.

Về trình tự, thủ tục xác nhận đối tượng vay vốn được quy định cụ thể như sau: “1. Cá nhân, hộ gia đình quy định tại Điều 2

của Quyết định này gửi đơn đăng ký vay vốn kèm giấy xác nhận quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 3 và Điểm b Khoản 2 Điều 3 đến Ủy ban nhân dân cấp xã. Thời điểm gửi đơn đăng ký vay vốn từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng.

2. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc đăng ký vay vốn Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận cá nhân, hộ gia đình đăng ký vay vốn thuộc đúng đối tượng vay vốn của Quyết định này và gửi cho Tổ trưởng Tổ Tiết kiệm và vay vốn nơi người vay sinh sống để kết nạp họ vào Tổ Tiết kiệm và vay vốn.

3. Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp

xã, Tổ trưởng Tổ Tiết kiệm và vay vốn tiến hành kết nạp thành viên mới là cá nhân và hộ gia đình có trong danh sách do Ủy ban nhân dân cấp xã gửi và hướng dẫn họ làm thủ tục vay vốn theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội”.

Như vậy, nếu đáp ứng các điều kiện đã nêu trên và có nhu cầu vay vốn để phát triển kinh tế thì cá nhân, hộ gia đình gửi đơn đăng ký vay vốn kèm giấy xác nhận đến UBND cấp xã từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng để được xác nhận, xem xét kết nạp thành viên Tổ tiết kiệm, hướng dẫn làm thủ tục vay vốn.

**2. Hỏi: Tôi muốn nhận cháu gái con Chị gái tôi năm nay 8 tuổi làm con nuôi. Vậy xin hỏi điều kiện và thủ tục nhận nuôi con nuôi được pháp luật quy định như thế nào?**

**Trả lời:**

Theo quy định tại Điều 8 và Điều 14 Luật Nuôi con nuôi quy định như sau: “Người nhận con nuôi phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên;

- Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi;

- Có tư cách đạo đức tốt.

Những người sau đây không được nhận con nuôi:

- Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên;

- Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh;

- Đang chấp hành hình phạt tù;

- Chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa

thành niên vi phạm pháp luật; mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.

Trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi thì không áp dụng quy định “Hơn con nuôi 20 tuổi trở lên” và “Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi”.

Người được nhận làm con nuôi đáp ứng các điều kiện sau:

- Trẻ em dưới 16 tuổi;

- Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nếu thuộc một trong các trường hợp

## TƯ VẤN PHÁP LUẬT

sau đây: Được cha dưỡng, mẹ kế nhận làm con nuôi; Được cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận làm con nuôi.

- Một người chỉ được làm con nuôi của một người độc thân hoặc của cả hai người là vợ chồng.

- Nhà nước khuyến khích việc nhận trẻ em mồ côi, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác làm con nuôi.

Thủ tục, hồ sơ nhận nuôi con nuôi như sau:

Hồ sơ của người nhận con nuôi gồm:

- Đơn xin nhận con nuôi (theo mẫu do Bộ Tư pháp quy định).

- Bản sao Hộ chiếu, Giấy CMND hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;

- Phiếu lý lịch tư pháp.

- Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân: Nếu người xin nhận con nuôi là vợ chồng, thì phải có bản sao giấy chứng nhận kết hôn; nếu người xin nhận con nuôi là người độc thân, thì phải có văn bản xác nhận về tình trạng độc thân do UBND cấp xã, nơi người đó thường trú cấp; nếu người đó đã ly hôn, thì phải có bản sao Bản án/Quyết định ly hôn có hiệu lực của Tòa án; nếu người đó có vợ/chồng chết, thì phải có

bản sao Giấy chứng tử của người chết;

- Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp và văn bản xác nhận về hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú cấp (trừ trường hợp người xin nhận con nuôi thuộc diện được miễn các điều kiện này theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Luật Nuôi con nuôi).

- Phiếu lý lịch tư pháp, giấy khám sức khỏe, văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi trong nước chỉ có giá trị sử dụng nếu được cấp chưa quá 6 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại UBND cấp xã.

Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi gồm:

- Bản sao Giấy khai sinh;

- Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp;

- Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng không chụp quá 6 tháng;

- Tùy từng trường hợp cụ thể mà phải có giấy tờ sau:

+ Biên bản do UBND xã hoặc Công an xã lập

đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi;

+ Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em đã chết đối với trẻ em mồ côi;

+ Quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em bị mất tích đối với trường hợp trẻ em có cha, mẹ đẻ bị mất tích hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em bị mất năng lực hành vi dân sự đối với trường hợp trẻ em có cha đẻ, mẹ đẻ bị mất năng lực hành vi dân sự;

+ Quyết định tiếp nhận đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng.

Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ: UBND cấp xã. Thời hạn giải quyết: 30 ngày, kể từ ngày UBND cấp xã nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lệ phí: 400.000 đồng. Miễn lệ phí đối với các trường hợp: Cha dưỡng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; Cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; Nhận trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo làm con nuôi.

**PBGDPL**

### Tiết kiệm

Viên chức quyền của công ty nợ nói với ông chủ: "Thưa ông, tôi có cách giúp ông tiết kiệm được 100 triệu".

- Cách gì thế?
- Nghe nói ông chủ định tặng cho con gái hai trăm triệu làm của hồi môn?
- Đúng!
- Tôi chỉ nhận một trăm triệu thôi, ông chủ hãy gả cô ấy cho tôi.
- !!!!!!!!!!!!!!!



### Miễn phí tiền thuê nhà

Trước khi tuyên án, quan tòa hỏi bị cáo: "Anh lấy trộm 2 triệu để làm gì?".

- Dạ, để trả tiền thuê nhà ạ.
- Thế thì từ nay anh khỏi phải trả tiền nhà trong một năm.

*Như Quỳnh (Sưu tầm)*

### Không sao đâu

Đôi tình nhân rủ nhau đi chùa đầu năm. Chàng mang theo chiếc máy ảnh hiệu Canon để chụp kỷ niệm "thờ yêu nhau còn e ấp thẹn thùng". Chùa nhiều cảnh đẹp và lạ, nên chàng tha hồ bấm máy cho nàng làm điệu. Thấy chàng có máy, một vài người đi lễ chùa tưởng chàng là thợ chụp ảnh dạo nên đề nghị chụp cho họ vài "pô". Chàng cười đáp:

- Tôi không phải là thợ chụp ảnh. Nhưng tôi sẽ vui lòng tặng các dì, các mợ vài kiểu để lấy hên năm mới!

- Nói rồi chàng chụp cho nhiều người. Thấy chàng chụp, người qua kẻ lại xúm lại mỗi người xin một kiểu, chàng đều tươi cười đáp ứng, Nàng nóng ruột nói nhỏ vừa đủ cho chàng nghe:

- Toàn người lạ anh chụp cho họ làm gì? Tiền phim, tiền tráng rọi sao anh chịu nổi? Chắc hết cuộn phim quá...

- Không sao đâu! Chàng thân thiện trả lời – chủ yếu là vui mà!

- Nhưng anh phải mất công đi giao ảnh tặng họ nữa, rất phiền phức anh à!

- Không sao đâu. Anh chỉ nhá đèn cho họ vui, chứ trong máy đâu có ... phim.

- Hả???

*Thu Hiền (Sưu tầm)*